

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư CFM

Trụ sở chính: Sàn thương mại, dịch vụ tầng 02 (A2-6-02), Dự án Ngôi sao An Bình 2 (An Bình City), Khu đô thị Thành phố Giao Lưu, Đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 08 66885958

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư CFM

Mã chứng khoán: CFM

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/cổ phiếu

Sàn giao dịch: UPCOM

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Nhâm

Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

Nội dung công bố thông tin:

- Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 15/NQ-ĐHĐCĐ/CFM ngày 05/05/2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/05/2024 tại đường dẫn: <https://vi.cfminvestment.com/investorrelation>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi
- Lưu VP

NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN



NGUYỄN THỊ NHÂM

Số: 15/BB-DHĐCD/CFM

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2024

BIÊN BẢN

**CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM**

Tên Doanh nghiệp: Công ty cổ phần Đầu Tư CFM
Mã số doanh nghiệp: 0107952805
Địa chỉ: Sàn thương mại, dịch vụ tầng 02 (A2-6-02), Dự án Ngôi sao An Bình 2 (An Bình City), Khu đô thị Thành phố Giao Lưu, Đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Thời gian họp: Bắt đầu lúc: 9 giờ ngày 05/05/2024.
Kết thúc hồi 11 giờ 24 phút cùng ngày.
Địa điểm họp: Tầng 11, Tòa nhà Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT, Số 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.
Chương trình đại hội: Theo chương trình và nội dung của Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã được Đại hội thông qua.
Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Quốc Trung - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Thư ký Đại hội: Bà Nguyễn Thị Nga
Số đại biểu tham dự: 11 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 1.247.600 cổ phần, tương đương 1.247.600 phiếu biểu quyết (mỗi cổ phần phổ thông có 01 phiếu biểu quyết), bằng 62,3800% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông Công ty (tính tới thời điểm kết thúc Đại hội).

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

1. Thành phần tham dự

Cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần đầu tư CFM.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ

2.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiến hành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

2.2. Bà Tạ Thị Khánh Linh - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp.

Tại thời điểm 09 giờ 00 phút: 07 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 1.194.400 cổ phần, tương đương 1.194.400 phiếu biểu quyết (mỗi cổ phần phổ thông

có 01 phiếu biểu quyết), bằng 59,7200% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông Công ty.

Đổi chiếu với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư CFM, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đủ điều kiện tiến hành.

2.3. MC thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Đại hội đã tiến hành thủ tục thông qua danh sách Ban Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu và giới thiệu Ban Thư ký

1.1. Ban Chủ tọa gồm 03 thành viên:

- Ông Nguyễn Quốc Trung – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội;
- Bà Trần Thủy Linh – Thành viên Ban Chủ tọa;
- Bà Nguyễn Thị Nhâm – Giám đốc – Thành viên Ban Chủ tọa.

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết và thông qua danh sách Ban Chủ tọa với 100% phiếu biểu quyết tán thành.

1.2. Ban thư ký:

Ban Chủ tọa cử và giới thiệu Thư ký đại hội:

- Bà Nguyễn Thị Nga

1.3. Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên:

- Bà Trần Thanh Hương – Trưởng ban;
- Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Nga – Thành viên.

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết và thông qua danh sách Ban kiểm phiếu với 100% phiếu biểu quyết tán thành.

2. Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết và thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông với 100% phiếu biểu quyết tán thành.

3. Thông qua Chương trình Đại hội

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết và thông qua Chương trình Đại hội với 100% phiếu biểu quyết tán thành. Nội dung cụ thể:

Báo cáo:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, kế hoạch năm 2024;
- Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

Tờ trình:

- Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2023;
- Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023, dự kiến năm 2024;
- Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty;
- Tờ trình thay đổi số lượng TV HĐQT và bầu cử TV HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029;
- Tờ trình thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2024;

- Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;
- Tờ trình thay đổi tên tiếng anh của Công ty;
- Tờ trình xóa bỏ, bổ sung ngành nghề của công ty;
- Tờ trình sửa đổi điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế hoạt động HĐQT;
- Tờ trình Công ty huy động vốn vay để bổ sung vốn cho HĐ kinh doanh và đầu tư của Công ty;
- Tờ trình Công ty huy động vốn vay để bổ sung vốn cho HĐ kinh doanh và đầu tư của Công ty từ Người nội bộ.

4. Trình bày các báo cáo, các tờ trình tại cuộc họp

4.1. Ông Nguyễn Quốc Trung - Chủ tịch HĐQT đã trình bày các nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, kế hoạch năm 2024;
- Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2023;
- Tờ trình thông qua Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2024;
- Tờ trình thay đổi số lượng TV HĐQT và bầu cử TV HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029;
- Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty;
- Tờ trình sửa đổi điều lệ Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế hoạt động HĐQT;
- Tờ trình xóa bỏ, bổ sung ngành nghề của công ty.

4.2. Bà Nguyễn Thị Nhâm - Giám đốc trình bày Báo cáo sau:

- Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024;
- Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023, dự kiến năm 2024;
- Tờ trình lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;
- Tờ trình thay đổi tên tiếng anh của Công ty;
- Tờ trình Công ty huy động vốn vay để bổ sung vốn cho HĐ kinh doanh và đầu tư của Công ty;
- Tờ trình Công ty huy động vốn vay để bổ sung vốn cho HĐ kinh doanh và đầu tư của Công ty từ Người nội bộ.

4.3. Ông Ngô Việt Hưng – Thành viên Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo, Tờ trình sau:

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

5. Các ý kiến phát biểu tại Đại hội

Các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông không có ý kiến phát biểu tại Đại hội.

6. Biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Đến thời điểm 10 giờ 30 phút, Đại hội đồng cổ đông có 11 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 1.247.600 cổ phần, tương đương 1.247.600 phiếu biểu quyết (mỗi cổ phần phổ thông có 01 phiếu biểu quyết), bằng 62,3800% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông Công ty.

Bà Trần Thanh Hương - Trưởng Ban Kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua các vấn đề và bầu cử thành viên HĐQT tại Đại hội. Sau khi tiến hành biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín, Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử và báo cáo kết quả kiểm phiếu tại Đại hội. Kết quả cụ thể:

6.1. Kết quả biểu quyết

Tổng số tờ phiếu phát ra: 11 đại diện cho 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 11 đại diện cho 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, kế hoạch năm 2024.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 2. Thông qua Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 4. Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2023.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023; dự kiến năm 2024

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 6. Thông qua thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 7. Thông qua thay đổi số lượng TV HĐQT và bầu cử TV HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 7 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 8. Thông qua Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2024

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 8 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 9. Thông qua lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 9 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 10. Thông qua thay đổi tên tiếng anh của Công ty.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 11. Thông qua xóa bỏ, bổ sung ngành nghề của công ty

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 11 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 12. Thông qua sửa đổi điều lệ Công ty

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 12 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 13. Thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **11** đại diện cho: **1.247.600** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **11** đại diện cho: **1.247.600** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 13 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 14. Thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động HĐQT.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **11** đại diện cho: **1.247.600** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **11** đại diện cho: **1.247.600** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 14 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 15. Thông qua Tờ trình Công ty huy động vốn vay để bổ sung vốn cho HĐ kinh doanh và đầu tư của Công ty

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **11** đại diện cho: **1.247.600** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu tán thành: **11** đại diện cho: **1.247.600** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 15 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

Nội dung 16. Thông qua Tờ trình Công ty huy động vốn vay để bổ sung vốn cho HĐ kinh doanh và đầu tư của Công ty từ Người nội bộ

Các cổ đông tham dự Đại hội có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết nội dung này bao gồm:

STT	Mã cổ đông	Họ và tên	Số lượng phiếu biểu quyết
1	CFM.000052	Nguyễn Quốc Trung	73.000
2	CFM.000108	Trần Thùy Linh	10.000
3	CFM.000145	Công ty cổ phần Alchemist Investment Holdings	1.020.000
Tổng cộng			1.103.000

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 8 đại diện cho: 144.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu tán thành: 8 đại diện cho: 144.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy, Nội dung 16 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000%.

6.2. Kết quả bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029

Tổng số phiếu phát ra: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu thu về: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không thu về: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 1.247.600 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Kết quả kiểm phiếu bầu cử:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ TRÊN SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ VÀ BIỂU QUYẾT
1	Nguyễn Quốc Trung	1.280.000	102,5970%
2	Trần Thùy Linh	1.239.500	99,3508%
3	Vũ Thanh Hùng	1.239.500	99,3508%
4	Phùng Thị Mai Anh	1.239.500	99,3508%

5	Ngô Việt Hưng	1.239.500	99,3508%
---	---------------	-----------	----------

Như vậy Danh sách ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Quốc Trung	Thành viên HĐQT
2	Trần Thùy Linh	Thành viên HĐQT
3	Vũ Thanh Hùng	Thành viên HĐQT
4	Phùng Thị Mai Anh	Thành viên HĐQT
5	Ngô Việt Hưng	Thành viên HĐQT

7. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, kế hoạch năm 2024 với tỷ lệ tán thành **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 với tỷ lệ tán thành **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 với tỷ lệ tán thành **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2023 với tỷ lệ tán thành **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023; dự kiến năm 2024 với tỷ lệ tán thành **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty với tỷ lệ tán thành **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua việc thay đổi số lượng TV HĐQT và bầu cử TV HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 với tỷ lệ tán thành **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2024 với tỷ lệ tán thành **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua việc lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 với tỷ lệ tán thành **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua việc thay đổi tên tiếng anh của Công ty với tỷ lệ tán thành **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua việc xóa bỏ, bổ sung ngành nghề của công ty với tỷ lệ tán thành **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty với tỷ lệ tán thành **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị với tỷ lệ tán thành **100,0000%**

tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động HĐQT với tỷ lệ tán thành 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Thông qua việc Công ty huy động vốn vay để bổ sung vốn cho HĐ kinh doanh và đầu tư của Công ty với tỷ lệ tán thành 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Thông qua việc Công ty huy động vốn vay để bổ sung vốn cho HĐ kinh doanh và đầu tư của Công ty từ Người nội bộ với tỷ lệ tán thành 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Thông qua việc bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 gồm các ứng viên sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Quốc Trung	Thành viên HĐQT
2	Trần Thùy Linh	Thành viên HĐQT
3	Vũ Thanh Hùng	Thành viên HĐQT
4	Phùng Thị Mai Anh	Thành viên HĐQT
5	Ngô Việt Hưng	Thành viên HĐQT

8. Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Bà Nguyễn Thị Nga –Thư kí Đại hội đọc Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

9. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Ông Nguyễn Quốc Trung Chủ tọa Đại hội thông qua Đại hội Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết và thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội với 100% phiếu biểu quyết tán thành.

III. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

Ông Nguyễn Quốc Trung- Chủ tọa Đại hội thay mặt Ban Chủ tọa làm các thủ tục tuyên bố bế mạc đại hội. Biên bản này đã được đọc và Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần đầu tư CFM thông qua.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 11 giờ 24 phút ngày 05/05/2024.

THƯ KÝ



NGUYỄN THỊ NGA



CHỦ TỌA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



NGUYỄN QUỐC TRUNG

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư CFM, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 15/BB-DHĐCĐ/CFM ngày 05/05/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

(Chi tiết theo Báo cáo số 01/2024/BCHĐQT-DHĐCĐ kèm theo Nghị quyết này)

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024.

(Chi tiết theo Báo cáo số 02/2024/BCBGD-DHĐCĐ kèm theo Nghị quyết này)

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

(Chi tiết theo Báo cáo số 03/2024/BCBKS-DHĐCĐ kèm theo Nghị quyết này)

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

(Chi tiết theo Tờ trình số 01/2024/TT-DHĐCĐ kèm theo Nghị quyết này)

Điều 5: Thông qua việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023, dự kiến năm 2024.

(Chi tiết theo Tờ trình số 02/2024/TT-DHĐCĐ kèm theo Nghị quyết này)

Điều 6: Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty.

(Chi tiết theo Tờ trình số 03/2024/TT-DHĐCĐ kèm theo Nghị quyết này)



Điều 7. Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị và bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty.

(Chi tiết theo Tờ trình số 04/2024/TT-ĐHĐCĐ và Sơ yếu lý lịch kèm theo Nghị quyết này).

Đại hội đồng cổ đông đã bầu 05 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 gồm:

1. Ông: Nguyễn Quốc Trung.
2. Bà: Trần Thùy Linh.
3. Ông: Vũ Thanh Hùng.
4. Bà: Phùng Thị Mai Anh.
5. Ông: Ngô Việt Hưng.

Điều 8. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao thành viên HĐQT năm 2024.

(Chi tiết theo Tờ trình số 05/2024/TT-ĐHĐCĐ kèm theo Nghị quyết này)

Điều 9. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho công ty trong năm tài chính 2024.

(Chi tiết theo Tờ trình số 06/2024/TT-ĐHĐCĐ kèm theo Nghị quyết này)

Điều 10. Thông qua việc thay đổi tên tiếng Anh của Công ty.

(Chi tiết theo Tờ trình số 07/2024/TT-ĐHĐCĐ kèm theo Nghị quyết này)

Điều 11. Thông qua xóa bỏ, bổ sung ngành nghề của công ty.

(Chi tiết theo Tờ trình số 08/2024/TT-ĐHĐCĐ kèm theo Nghị quyết này)

Điều 12. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty.

(Chi tiết theo Tờ trình số 09/2024/TT-ĐHĐCĐ kèm theo Nghị quyết này)

Điều 13. Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

(Chi tiết theo Tờ trình số 10/2024/TT-ĐHĐCĐ kèm theo Nghị quyết này)

Điều 14. Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty.

(Chi tiết theo Tờ trình số 11/2024/TT-ĐHĐCĐ kèm theo Nghị quyết này)

Điều 15. Thông qua việc Công ty huy động vốn vay để bổ sung vốn cho HD kinh doanh và đầu tư của Công ty.

(Chi tiết theo Tờ trình số 12/2024/TT-ĐHĐCĐ kèm theo Nghị quyết này)

Điều 16. Thông qua việc Công ty huy động vốn vay để bổ sung vốn cho HD kinh doanh và đầu tư của Công ty từ Người nội bộ.

(Chi tiết theo Tờ trình số 13/2024/TT-ĐHĐCĐ kèm theo Nghị quyết này)

Điều 17: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư CFM có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 18: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
NGUYỄN QUỐC TRUNG



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Thực hiện Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư CFM và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 và kế hoạch 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị cùng sự nỗ lực của tập thể Ban Tổng giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên, trong năm 2023 Công ty đã phấn đấu thực hiện và đạt được kết quả như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023		TH/KH
		Kế hoạch	Thực hiện	
Doanh thu thuần	Đồng	4.200.000.000	2.965.576.577	70.61%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	125.000.000	1.625.967.215	1300%
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	0	0	

Năm 2023, Công ty chỉ đạt 70.61% kế hoạch về doanh thu thuần nhưng đạt tới 1300% kế hoạch về lợi nhuận trước thuế. Phần lớn là do Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty đã có những chính sách thắt chặt chi tiêu, tối ưu dòng tiền và có thêm doanh thu, lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính, cho thuê bất động sản. Trong năm 2023, Công ty không tiến hành trả cổ tức do vẫn đang trong quá trình mở rộng thị trường nên ưu tiên sử dụng nguồn lợi nhuận giữ lại vào việc mở rộng, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

1. Báo cáo về việc thực hiện các Nghị quyết khác của HĐQT

Ngay từ đầu năm 2023, HĐQT đã lên kế hoạch bảo vệ tài sản của doanh nghiệp, hạn chế tối đa các hoạt động đầu tư có tính rủi ro thông qua 3 chủ trương chính:

- ✓ Chỉ dùng vốn chủ sở hữu, không dùng vốn vay nợ để đầu tư.
- ✓ Ưu tiên đầu tư thêm cơ sở vật chất, mặt bằng, địa điểm làm việc để ổn định hoạt động kinh doanh.
- ✓ Tìm kiếm các mô hình kinh doanh đã chứng minh sức sống tốt, hoạt động ổn định kể cả trong các đợt dịch bệnh bùng phát để phân bổ một phần nhỏ vốn nhân rủi của doanh nghiệp để đầu tư nắm giữ cổ phần trung và dài hạn.

Cụ thể các hoạt động đầu tư bao gồm:

- Công ty mua 330.000 cổ phần của Công ty Cổ phần SKK Chain & Franchise - Giấy ĐKKD số 0110115606 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13 tháng 09 năm 2022 với thị giá là 10.000 đồng/cổ phần. Tổng giá trị chuyển nhượng số cổ phần nêu trên là : **3.300.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ ba trăm triệu đồng)**
- Công ty đã bán 200.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư MRD - Giấy ĐKKD số 0110129775 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26 tháng 09 năm 2022 với thị giá là 12.000 đồng/cổ phần. Tổng giá trị chuyển nhượng số cổ phần nêu trên là : **2.400.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ bốn trăm triệu đồng)**

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- BGD chưa triển khai được các hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn như đã đề ra trong mục tiêu kinh doanh của năm 2023, dẫn đến doanh thu chưa đạt như mục tiêu đề ra đầu năm.

- BGD cần đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động truyền thông và tiếp thị để công ty có độ phủ thương hiệu mạnh hơn nữa.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Quốc Trung	Chủ tịch HDQT	07/09/2019	
2	Ông Vũ Ngọc Thuận	Thành viên HDQT	07/09/2019	18/06/2023
3	Bà Trần Thùy Linh	Thành viên HDQT	07/09/2019	
4	Ông Vũ Thanh Hùng	Thành viên HDQT	18/06/2023	

2. Các cuộc họp HDQT:

Stt	Thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quốc Trung	06	100%	
2	Ông Vũ Ngọc Thuận	04	100%	Đã miễn nhiệm ngày 18/06/2023

3	Bà Trần Thùy Linh	06	100%	
4	Ông Vũ Thanh Hùng	02	100%	Được bầu bổ sung ngày 18/06/2023

2. Các hoạt động chính của Hội đồng quản trị năm 2023

St t	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	19/NQ-HĐQT-CFM	09/01/2023	Thông qua miễn nhiệm, bổ nhiệm Giám đốc và người đại diện pháp luật của công ty.	100%
2	20/NQ-HĐQT-CFM	21/03/2023	Thông qua mục đích sử dụng hộ chung cư số 3505 tòa CT2-Eco Green City (286 Nguyễn Xiển)	100%
3	21/NQ-HĐQT-CFM	24/04/2023	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023	100%
4	22/NQ-HĐQT-CFM	28/04/2023	Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
5	23-06/NQ-HĐQT-CFM	21/06/2023	Thông qua việc Bán 200.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư MRD; Chi trả phụ cấp trách nhiệm và phụ cấp đi lại cho Giám đốc)	100%
6	24/NQ-HĐQT/CFM	21/12/2023	Thông qua việc mua 330.000 cổ phần của Công ty Cổ Phần SKK Chain & Franchise	100%

3. Thù lao và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ vào ngân sách thù lao mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã phê duyệt, trong năm 2023 Hội đồng quản trị không nhận thù lao từ công ty.

4. Đánh giá chung hoạt động của Hội đồng quản trị và hoạt động của các thành viên HĐQT

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, chỉ đạo kịp thời giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

- Hội đồng Quản trị thường xuyên họp định kỳ để đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã được thông qua tại các kỳ họp trước, đồng thời định hướng hoạt động cho thời gian tới.

- Hội đồng Quản trị thường xuyên yêu cầu Ban Giám đốc thực hiện báo cáo kết quả thực hiện hoạt động kinh doanh của công ty, đồng thời đưa ra giải pháp để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

5. Kết quả giám sát của HĐQT đối với ban giám đốc và người điều hành

Trong năm 2023 HĐQT không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên Ban giám đốc và người điều hành.

Hội đồng quản trị cho rằng các cán bộ quản lý của Công ty đã thể hiện trách nhiệm trong việc điều hành.

6. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

ST T	Công ty có giao dịch	Giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày
1.	Công ty Cổ phần CFM Lounge Việt Nam	Bán 5.000 cổ phiếu công ty CP CFM Lounge Việt Nam trị giá 60.000.000 đồng	12/NQ-HĐQT/CFM	28/06/2021
		Hợp đồng thuê mặt bằng Sàn TMDV tầng 1 (A2-6-02), dự án Ngôi sao An Bình 2 (An Bình City), Khu đô thị Thành phố Giao Lưu, đường Phạm Văn Đồng, P. Cổ Nhuế 1, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội	08B/NQ-HĐQT/CFM	25/09/2020

2	Cổ phần Alchemist Investment Holdings	Hợp đồng thuê mặt bằng Sàn TMDV tầng 2 (A2-6-02), dự án Ngôi sao An Bình 2 (An Bình City), Khu đô thị Thành phố Giao Lưu, đường Phạm Văn Đồng, P. Cổ Nhuế 1, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội	08B/NQ-HĐ QT/CFM	25/09/2020
---	--	--	---------------------	------------

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Mục tiêu năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	
			Kế hoạch	So với TH năm 2023
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	900	30%
2	Doanh thu tài chính	Triệu đồng	1.730	217%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.200	74%

2. Kế hoạch và định hướng hoạt động:

Các mục tiêu chủ yếu của công ty trong năm 2024:

- Định hướng tập trung sử dụng nguồn lực của công ty cho việc tìm kiếm và đầu tư nắm giữ các tài sản có dòng tiền như: Bất động sản, Cổ phiếu của các công ty có lịch sử trả cổ tức bằng tiền đều,...
- Đào tạo cho các chủ doanh nghiệp và tư vấn cho doanh nghiệp. Tiếp tục tìm kiếm thêm các hợp đồng tư vấn trong 2024.
- Tiếp tục cung cấp các khóa học về phát triển xây dựng chuỗi dịch vụ (nhà hàng, spa, nha khoa,...) và chăm sóc nhà đầu tư riêng lẻ cho các chuỗi này

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Liên tục tìm kiếm và mua các tài sản có dòng tiền như: Bất động sản, Cổ phiếu của các công ty có lịch sử trả cổ tức bằng tiền đều,...
- Phát triển đầu tư các dự án tại nước ngoài.



- Duy trì thị trường đào tạo và cung cấp các dịch vụ tư vấn cho khách hàng trong nước và quốc tế.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Quốc Trường

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ phần Đầu Tư CFM

Thực hiện Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư CFM, Ban Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư CFM xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của Ban Giám đốc trong năm 2023 và định hướng năm 2024 với các nội dung sau:

I. Kết quả hoạt động kinh doanh đạt được trong năm 2023

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2023	TH năm 2023	TH/KH
Vốn điều lệ	Đồng	20.000.000.000	20.000.000.000	100,00%
Doanh thu thuần	Đồng	4.200.000.000	2.965.576.577	70.61%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	125.000.000	1.625.967.215	1300%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2.9	54.83	1890.62%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	0,625	8.13	1300.8%

Năm 2023, doanh thu thuần của Công ty đạt 2.965.576.577 đồng, hoàn thành 70,61% so với kế hoạch. Điều này là do nền kinh tế chung vẫn còn nhiều khó khăn, thị trường miền Nam (TP. Hồ Chí Minh, Vũng Tàu,...) chưa có dấu hiệu hồi phục đáng kể, vậy nên số lượng học viên trong các khóa học offline không được như công ty mong muốn. Ngoài ra, số lượng khách hàng tư vấn cũng không được như kỳ vọng đã khiến cho doanh thu chưa đạt được kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế của Công ty vượt xa kế hoạch năm 2023 và ghi nhận lợi nhuận 1.625.967.215 đồng. Nguyên nhân do Ban giám đốc và HĐQT đã có nhiều chính sách thắt chặt chi tiêu, tối ưu dòng tiền và có thêm doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính, cho thuê bất động sản, thanh lý tài sản.

Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh năm 2023 của công ty như sau:

Nhân tố bên ngoài:

- Do thị trường chung đi xuống, ngân sách dành cho đào tạo, tham dự sự kiện, hội thảo của khách hàng có xu hướng cắt giảm rõ rệt, ảnh hưởng tiêu cực đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty. Quy mô thị trường (market size) bị thu hẹp.
- Nhiều doanh nghiệp cùng ngành hoạt động không hiệu quả do chi phí nhân công, phí chuyên gia, chi phí vận hành marketing cao. Chính vì vậy, các doanh nghiệp có khả năng bám trụ thị trường lại có khả năng chiếm lĩnh thị phần (market size)

Nhân tố bên trong:

- Công ty có hệ thống nhân sự gọn nhẹ, chủ yếu liên kết với các đối tác và nhà cung ứng bên ngoài nên có chi phí cố định thấp, dễ điều tiết và cân đối dòng tiền chi trả ngắn hạn.
- Công ty không xây dựng phòng marketing, truyền thông theo cách truyền thống để tìm kiếm khách hàng với chi phí cố định lớn mà tập trung vào việc chăm sóc khách hàng cũ để họ giới thiệu khách hàng mới.
- Công ty có sản phẩm/dịch vụ chưa đa dạng, nên chưa tối ưu chỉ số Giá Trị Vòng Đời Khách Hàng (customer lifetime value).

II. Mục tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024

1. Triển vọng phát triển của ngành và của công ty

- Trong năm 2024, Công ty sẽ tập trung tìm kiếm và đầu tư nắm giữ các tài sản có dòng tiền như: Bất động sản, Cổ phiếu của các công ty có lịch sử trả cổ tức bằng tiền đều,...
- Tiếp tục khai thác khách hàng tại hai thành phố lớn là thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, công ty có thể mở rộng thị phần tại các thành phố khác trong nước và phát triển cả thị trường nước ngoài nếu có cơ hội khả thi.
- Sau 4 năm chịu ảnh hưởng của dịch bệnh, mọi người dần quen với phương thức học và làm việc online, điều này giúp tăng khả năng gói sản phẩm online sẽ được thị trường đón nhận hơn.

2. Dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2024

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	KH 2024/TH 2023
Doanh thu thuần	2.965.576.577	900.000.000	30%
Doanh thu tài chính	797.576.564	1.730.000.000	217%
Lợi nhuận trước thuế	1.625.967.215	1.200.000.000	74%
Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	0%	5%	
Lao động bình quân (người)	4	4	100%

Lương bình quân (triệu đồng/người)	9.607.500	10.000.000	104%
------------------------------------	-----------	------------	------

3. Giải pháp và biện pháp để thực hiện được các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024

- Định hướng gia tăng việc sử dụng nguồn lực của công ty cho việc đầu tư nắm giữ các tài sản có dòng tiền như: Bất động sản, Cổ phiếu của các công ty có lịch sử trả cổ tức bằng tiền đều,...
- Tiếp tục các chính sách thắt chặt chi tiêu, giữ nguyên cơ cấu nhân sự để tối giản chi phí trong năm 2024.
- Duy trì dòng dịch vụ đào tạo, tư vấn, có thể mở rộng trên các nền tảng online để gia tăng giá trị, đẩy doanh thu đến từ nguồn khách hàng cũ.

Trên đây là báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh 2023 và kế hoạch 2024, thay mặt Ban Giám đốc, tôi xin kính chúc các Quý cổ đông và Quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Nhâm



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư CFM, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư CFM xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023 với các nội dung sau:

1. Các hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động sau:

- Tham gia các buổi làm việc của Hội đồng quản trị về kế hoạch hoạt động của Công ty.
- Tham gia một số buổi làm việc của Ban lãnh đạo công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện.
- Xem xét các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh do Ban điều hành và Phòng Tài chính kế toán chuẩn bị.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các quyết định của Ban Kiểm soát

Trong năm qua các thành viên Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi ý kiến thường xuyên về các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Ban kiểm soát đã có những đánh giá với các quyết định của Hội đồng quản trị như sau:

- Ban kiểm soát đồng ý với chính sách tài chính, đầu tư phát triển, điều hành của Ban điều hành.
- Các vấn đề, quyết định quan trọng của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành không gây thiệt hại cho các cổ đông.

2.1 Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Đỗ Thị Minh Hiếu	01	100%	100%	Đã miễn nhiệm ngày 18/06/2023
2	Ông Trần Khánh Thiện	02	100%	100%	
3	Bà Phùng Thị Mai Anh	02	100%	100%	

4	Ông Ngô Việt Hưng	01	100%	100%	Được bổ nhiệm ngày 18/06/2023
---	-------------------	----	------	------	----------------------------------

2.2 Thù lao và các lợi ích khác của Ban kiểm soát

Căn cứ vào ngân sách thù lao mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã phê duyệt, trong năm 2023 Ban kiểm soát không nhận thù lao từ công ty.

2.3 Các quyết định của Ban kiểm soát ban hành trong năm 2023:

- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc về việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định các báo cáo tài chính của công ty, việc tuân thủ đúng chế độ kế toán và hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Đến hết năm 2023 Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Hệ thống kiểm soát tài chính và chế độ giao ban vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp. Ban Kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của kiểm toán. Một số thông tin và chỉ tiêu tài chính

Tình hình công nợ phải trả

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022
1. Nợ ngắn hạn	297.231.519	821.268.185
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0	168.166.668
Phải trả người bán	26.000.000	0
Người mua trả tiền trước	0	522.500.000
Phải trả người lao động	83.326.500	104.460.000

Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	161.905.019	26.141.517
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	-
2. Nợ dài hạn	26.000.000	154.152.771
Vay và nợ dài hạn	0	154.152.771
Tổng cộng	323.231.519	975.420.956

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023)

Tình hình công nợ phải thu

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022
1. Các khoản phải thu ngắn hạn	116.786.517	66.000.000
Phải thu từ khách hàng		
Trả trước cho người bán	116.786.517	66.000.000
Các khoản phải thu khác	-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-
2. Các khoản phải thu dài hạn		

75280
NG TY
PHẢI
U TU
FM
13-12

Phải thu dài hạn khác	-	-
Tổng cộng	116.786.517	66.000.000

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023)

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	2,22	10,4
Hệ số thanh toán nhanh ((=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,22	10,4
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,05	0,02
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0,05	0,05
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,14	0,14
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	(0,311)	0,55

Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	(0,0459)	0,081
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản	%	(0,0436)	0,080

4. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban điều hành

Trong năm 2023 Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban điều hành.

Ban Kiểm soát cho rằng các cán bộ quản lý của Công ty đã thể hiện trách nhiệm trong việc điều hành.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2023, CFM đã thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan, bao gồm: Công ty Cổ phần CFM Lounge Việt Nam, Công ty Cổ phần Alchemist Investment Holdings. Các hợp đồng, giao dịch này đều được HĐQT xem xét thông qua phù hợp với quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp và đã được công bố thông tin theo đúng quy định.

Xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông

Nơi nhận

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- GD;
- Lưu VP.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN


Ngô Việt Hưng



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Đầu Tư CFM;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu Tư CFM kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán BDO, đã được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và công bố thông tin công khai theo quy định của pháp luật. Các báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc;
2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập: Đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần;
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023;
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2023.

Nội dung chi tiết của Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ Phần Đầu Tư CFM được công bố trên website: <https://vi.cfminvestment.com/investorrelation>

Xin chân thành cảm ơn

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN QUỐC TRUNG

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023, dự kiến năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Đầu Tư CFM;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2023 lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là 1.625.967.215 đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế dùng để bù đắp khoản lỗ lũy kế nên lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của công ty là 8.273.450 đồng. Do đó, công ty không chia cổ tức và không trích lập các quỹ trong năm 2023.
2. Theo kế hoạch, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024 của Công ty là 1.000.000.000 đồng. Vì vậy, công ty dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024 theo tỷ lệ cổ tức là 5% (Trên vốn điều lệ). Phương án cụ thể về việc phân phối lợi nhuận sẽ trình ĐHDCD thường niên năm 2025 thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



TM. HỘI ĐỘI QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN QUỐC TRUNG

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM;

1. Nhằm nâng cao năng lực quản trị Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty, cụ thể như sau:

1.1. Mô hình đang áp dụng: Công ty được tổ chức và quản lý hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, bao gồm các cơ quan sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc.

1.2. Mô hình đề xuất thay đổi: Công ty được tổ chức và quản lý hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, bao gồm các cơ quan sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng Quản trị và Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị;
- Ban Giám đốc

1.3. Căn cứ để Hội đồng quản trị đề xuất việc áp dụng mô hình mới:

Mô hình mới theo hướng thay thế Ban Kiểm soát bằng việc bầu cử, duy trì thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phụ trách hoạt động kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị.

Từ đó, Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt việc áp dụng tổ chức và quản lý hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp nêu trên. Đồng thời, Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động trong việc hoàn thiện các thủ tục, trình tự liên quan để thành lập Ủy ban kiểm toán, bổ nhiệm các thành viên Ủy ban
Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Công ty Cổ phần Đầu tư CFM

kiểm toán cũng như xây dựng, triển khai các cơ chế, điều kiện để Ủy ban kiểm toán được vận hành và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

2. Xuất phát từ việc thay đổi mô hình tổ chức và quản lý hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt việc giải thể Ban Kiểm soát và miễn nhiệm tư cách thành viên Ban Kiểm soát kể từ thời điểm chính thức áp dụng mô hình mới, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đối với các ông bà có tên sau đây:

- Ông Trần Khánh Thiện
- Bà Phùng Thị Mai Anh
- Ông Ngô Việt Hưng

3. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị các điều khoản liên quan đến việc thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý được nêu trên. Chi tiết được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình Số: 09/2024/TT-ĐHĐCĐ, Tờ trình Số: 10/2024/TT-ĐHĐCĐ, Tờ trình Số: 11/2024/TT-ĐHĐCĐ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN QUỐC TRUNG

Số: 04/2024/TT-DHDCD

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị và bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư CFM;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

1. Thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Do công ty thực hiện giải thể Ban Kiểm soát và thành lập Ủy ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị, để đảm bảo hiệu quả quản trị công ty, công ty đề xuất tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 03 người lên 05 người. Trong đó, cơ cấu thành viên HĐQT phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành (thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty). Số lượng thành viên HĐQT độc lập của công ty phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên.

2. Bầu thành viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông bầu 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Theo Thông báo đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 12/04/2024, kể từ thời điểm thông báo đến thời hạn đề cử, ứng cử cuối cùng trước khi khai mạc Đại hội, Công ty đã nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử của các ứng viên tham gia bầu vào vị trí thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029 như sau:

- Ông: Nguyễn Quốc Trung do cổ đông Công ty cổ phần Alchemist Investments Holdings đề cử;
- Bà: Trần Thùy Linh do cổ đông Công ty cổ phần Alchemist Investments Holdings đề cử;
- Ông: Ngô Việt Hưng do cổ đông Công ty cổ phần Alchemist Investments Holdings đề cử;

4. Ông: Vũ Thanh Hùng do cổ đông Công ty cổ phần Alchemist Investments Holdings đề cử;

5. Bà: Phùng Thị Mai Anh do cổ đông Công ty cổ phần Alchemist Investments Holdings đề cử.

Thông tin về các ứng viên này đã được gửi đến Quý Cổ đông trong tài liệu Đại hội. Đại hội sẽ tiến hành thủ tục bầu thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



TM. HỘI ĐÒI QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN QUỐC TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

**ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024-2029
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư CFM

- Họ và tên: **PHÙNG THỊ MAI ANH**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 27/03/1989
- Nơi sinh: Vân Nam – Phúc Thọ – Hà Nội
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 001189010483 Ngày cấp: 10/07/2021
Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thôn 4 – Vân Nam – Phúc Thọ – Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 0979135745
- Địa chỉ email: maianhkt6@gmail.com
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Chuyên ngành: Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác – Vị trí công tác
Tháng 10/2011 đến Tháng 09/2020	Công ty Cổ phần công nghệ phần mềm và nội dung số OSP - Kế toán trưởng
Tháng 10/2020 đến tháng 03/2022	Công ty Cổ phần Công nghệ phần mềm và nội dung số OSP – Phó Tổng Giám Đốc
Tháng 4/2022 đến tháng 10/2023.	Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ và công nghệ OSP Toàn Cầu – Phó Tổng Giám Đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty (nếu có): Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác (nếu có):
 - Công ty Cổ phần Công nghệ Phần mềm và Nội dung số OSP giấy ĐKKD số 0102886901 do Sở Kế hoạch và đầu tư cấp lần đầu ngày 22 tháng 08 năm 2008: Cổ đông sở hữu 20%, Thành viên HĐQT

- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Công nghệ OSP Toàn Cầu giấy ĐKKD số 0105834468 do Sở Kế hoạch và đầu tư cấp lần đầu ngày 26 tháng 03 năm 2012; Cổ đông sở hữu 20%, Thành viên HĐQT.
15. Số lượng cổ phần CFM nắm giữ (theo Danh sách cổ đông chốt tại ngày 04/04/2024): 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. Trong đó:
- ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - ✓ Đại diện vốn: 0 cổ phần
16. Các cam kết nắm giữ khác (nếu có): Không
17. Danh sách người có liên quan của người khai (*):

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với người khai	Số CMND/CCC D/ Hộ chiếu (với cá nhân); ĐKDN (với tổ chức)	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP CFM đang sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Phùng Ngọc Yến	Bố đẻ	001062013651	30/11/2017	Cục CS QLHC về TTXH	0	0
2	Doãn Thị Nga	Mẹ đẻ	010847673	28/06/2014	Công an Thành phố Hà Nội	0	0
3	Phùng Ngọc Minh	Em trai	001099019954	27/02/2017	Cục CS QLHC về TTXH	0	0
4	Công ty Cổ phần Công nghệ Phần mềm và Nội dung số OSP	Tổ chức nơi tôi sở hữu 20% cổ phần, là TV HĐQT	0102886901	22/08/2008	Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội	0	0
5	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Công nghệ OSP Toàn Cầu	Tổ chức nơi tôi sở hữu 20% cổ phần, là TV HĐQT	0105834468	26/03/2012	Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội	0	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
19. Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có): Không
20. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không
21. Họ tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên (nếu có): Công ty Cổ phần Alchemist Investment Holdings sở hữu 1.020.000 cổ phiếu chiếm 51% cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM.

NGƯỜI KHAI



PHÙNG THỊ MAI ANH

() Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024-2029

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM

Kính gửi: Công ty Cổ Phần Đầu Tư CFM

- Họ và tên: **VŨ THANH HÙNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/09/1990
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 031090010262 Ngày cấp: 25/07/2022
Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 321 Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0945036990
- Địa chỉ email: hungvu6990@gmail.com
- Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành:
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác – Vị trí công tác
2018 - nay	CÔNG TY CỔ PHẦN HURATION - ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
2017-2019	Mở cửa hàng Healthwich Việt Nam - Lương Ngọc Quyến

2016-2017	Topica - Project manager
2008 - 2016	Học tập và phát triển kinh doanh tự do

13. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty (nếu có): Thành viên HĐQT

14. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác (nếu có):

- Công ty Cổ phần HURATION, giấy ĐKKD số 0109991976 do Sở KH & ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/05/2022 - Đại diện pháp luật

15. Số lượng cổ phần CFM nắm giữ (theo Danh sách cổ đông chốt tại ngày 04/04/2024):

8400 cổ phần, chiếm 0,42% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 8400 cổ phần
- Đại diện vốn: 0 cổ phần

16. Các cam kết nắm giữ khác (nếu có):

17. Danh sách người có liên quan của người khai (*):

S T T	Họ và tên	Mối quan hệ với người khai	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu (với cá nhân); ĐKDN (với tổ chức)	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP CFM đang sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Vũ Văn Vĩ	Bố đẻ	031062017190	18/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	0	0

2	Nguyễn Thị Thanh	Mẹ đẻ	031165013086	23/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	0	0
3	Vũ Phương Anh	Vợ	031191005318	08/08/1991	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0	0
4	Vũ Vũ	Con trai	4 tuổi	Sinh ngày 12/11/2020		0	0
5	Vũ Đức Nghĩa	Em trai	031097009717	23/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	0	0
6	Đông Thị Thắng	Mẹ vợ	031166012909	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	0	0
7	Vũ Phương Đông	Bố vợ	031062010683	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	0	0
8	CÔNG TY CỔ PHẦN HURATION	Tổ chức nơi tôi là Đại diện pháp luật	0109991976	11/05/2022	Sở KHĐT Thành phố Hà Nội	0	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không

19. Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có): Không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không

21. Họ tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên (nếu có): Công ty Cổ phần Alchemist Investment Holdings sở hữu 1.020.000 cổ phiếu chiếm 51% cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng nếu được bầu làm thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty cổ phần Đầu tư CFM.

NGƯỜI KHAI



VŨ THANH HÙNG

() Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----000-----

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Ứng viên Thành viên Hội đồng Quản trị Nhiệm kỳ 2024-2029

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM

Kính gửi: Công ty Cổ Phần Đầu Tư CFM

- Họ và tên: NGUYỄN QUỐC TRUNG
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/02/1987
- Nơi sinh: Thái Bình
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 001087028096 Ngày cấp: 10/07/2021
Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 6 Tổ 15 Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0988605887
- Địa chỉ email: trungnq@cfminvestment.com
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Chuyên ngành:
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác – Vị trí công tác
Từ năm 2017 đến nay	Công ty Cổ Phần Đầu tư CFM - Chủ tịch HĐQT

13. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty (nếu có): Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ Phần Đầu Tư CFM

14. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác (nếu có):

- Công ty cổ phần Kết nối doanh nhân và Tâm nhìn thế giới, giấy ĐKKD số 0106845783 cấp ngày 12/05/2015. Ông Trung là cổ đông sở hữu tỷ lệ 25,66% CP- Ông Trung là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.

- Công ty Cổ phần Alchemist Investment Holdings, giấy ĐKKD số 0108457585 cấp ngày 04/10/2018. Ông Trung là cổ đông sở hữu tỷ lệ 86,25% CP- Ông Trung là Chủ tịch HĐQT

- Công ty CP CFM Lounge Việt Nam, giấy ĐKKD số 0109153646 cấp ngày 13/04/2020

Ông Trung là cổ đông sở hữu tỷ lệ 53,57% CP- Ông Nguyễn Quốc Trung là Chủ tịch HĐQT

15. Số lượng cổ phần CFM nắm giữ (theo Danh sách cổ đông chốt ngày 04/04/2024):
73.000 cổ phần, chiếm 3,65% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 73.000 cổ phần

- Đại diện vốn: 0 cổ phần

16. Các cam kết nắm giữ khác (nếu có):

17. Danh sách người có liên quan của người khai (*):

ST T	Họ và tên	Mối quan hệ với người khai	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu (với cá nhân); ĐKDN (với tổ chức)	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP CFM đang sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Thủy Linh	Vợ	001187024379	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	10.000	0,5%
2	Trần Trung Tín	Bố vợ	001046004209	23/07/2020	Cục CS QLHC về TTXH	0	0

3	Ngô Thúy Anh	Mẹ vợ	001152010500	30/07/2020	Cục CS QLHC về TTXH	0	0
4	Trần Thu Trang	Chị vợ	001181001473	16/04/2014	cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	0	0
5	Nguyễn Tuấn Anh	Anh đồng hao	011904715	18/04/2010	CA TP Hà Nội	0	0
6	Nguyễn Mạnh Cường	Bố đẻ	Đã mất				
7	Nguyễn Thị Hồng Mai	Mẹ đẻ	001158016319	01/07/2019	Cục CS QLHC về TTXH	0	0
8	Công ty cổ phần Kết nối doanh nhân và Tâm nhìn thế giới	Ông Trung là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.- Sở hữu 25,66%CP	0106845783	12/05/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	0	0
9	Công ty Cổ phần Alchemist Investment Holdings	Ông Trung là Chủ tịch HĐQT- Sở hữu 86,25% CP	0108457585	04/10/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	1.020.000	51%

10	Công ty CP CFM Lounge Việt Nam	Ông Trung là Chủ tịch HĐQT-sở hữu tỷ lệ 53,57% CP	0109153646	13/04/2020	Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội	0	
----	--------------------------------------	---	------------	------------	--	---	--

18. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
19. Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có): Không
20. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không
21. Họ tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên (nếu có): Công ty Cổ phần Alchemist Investment Holdings sở hữu 1.020.000 cổ phiếu chiếm 51% cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng nếu được bầu làm thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty cổ phần Đầu tư CFM.

NGƯỜI KHAI



NGUYỄN QUỐC TRUNG

() Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024-2029

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM

Kính gửi: Công ty Cổ Phần Đầu Tư CFM

- Họ và tên: **TRẦN THÙY LINH**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 13/06/1987
- Nơi sinh: Hà nội
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 001187024379 Ngày cấp: 10/07/2021
Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 6 Tổ 15 Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc:
- Địa chỉ email:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác – Vị trí công tác
Từ tháng 01/2018 đến tháng 01/2023	Công ty Cổ Phần Đầu tư CFM - Giám đốc
Từ tháng 02/2023 đến nay	Công ty CP CFM Lounge Việt Nam - Điều hành kinh doanh

13. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty (nếu có): Thành viên HĐQT

14. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác (nếu có): Không

15. Số lượng cổ phần CFM nắm giữ (theo Danh sách cổ đông chốt ngày 04/04/2024):
10000 cổ phần, chiếm 0,5 % số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 10000 cổ phần
- Đại diện vốn: 0 cổ phần

16. Các cam kết nắm giữ khác (nếu có):

17. Danh sách người có liên quan của người khai (*):

ST T	Họ và tên	Mối quan hệ với người khai	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu (với cá nhân); ĐKDN (với tổ chức)	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP CFM đang sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Quốc Trung	Chồng	001087028096	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	73.000	3,65 %
2	Trần Trung Tín	Bố đẻ	001046004209	23/07/2020	Cục CS QLHC về TTXH	0	0
3	Ngô Thúy Anh	Mẹ đẻ	001152010500	30/07/2020	Cục CS QLHC về TTXH	0	0
4	Trần Thu Trang	Chi gái	001181001473	16/04/2014	cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	0	0

5	Nguyễn Tuấn Anh	Anh rể	011904715	18/04/2010	CA TP Hà nội	0	0
6	Nguyễn Mạnh Cường	Bố chồng	Đã mất				
7	Nguyễn Thị Hồng Mai	Mẹ chồng	001158016319	01/07/2019	Cục CS QLHC về TTXH		

18. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không

19. Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có): Không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không

21. Họ tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên (nếu có): Công ty Cổ phần Alchemist Investment Holdings sở hữu 1.020.000 cổ phiếu chiếm 51% cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng nếu được bầu làm thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty cổ phần Đầu tư CFM.

NGƯỜI KHAI



TRẦN THỦY LINH

(*) Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

—o—

Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

**ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024-2029
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM**

Kính gửi: Công ty Cổ Phần Đầu Tư CFM

- Họ và tên: NGÔ VIỆT HƯNG
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/07/1986
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 001086034372 Ngày cấp: 22/11/2022
Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 15B nhà E TTQĐ, 12A Lý Nam Đế, Hàng Mã, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0968.030.786
- Địa chỉ email: hung@beat.vn
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Chuyên ngành: Marketing
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác – Vị trí công tác
Tháng 07/2016 đến nay	Công ty cổ phần Beat Việt Nam Vị trí Tổng giám đốc – Đại diện pháp luật

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty (nếu có): Trưởng Ban kiểm soát

14. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác (nếu có): Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Beat Việt Nam

15. Số lượng cổ phần CFM nắm giữ (theo Danh sách cổ đông chốt ngày 04/04/2024): 5000 cổ phần, chiếm 0,25 % số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 5000 cổ phần

- Đại diện vốn: 0 cổ phần

16. Các cam kết nắm giữ khác (nếu có): Không

17. Danh sách người có liên quan của người khai (*):

ST T	Họ và tên	Mối quan hệ với người khai	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (với cá nhân); DKDN (với tổ chức)	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP CFM đang sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đức Trà Ly	Vợ				0	0
2	Ngô Ngọc Bảo Anh	Con gái				0	0
3	Ngô Ngọc Lâm Anh	Con gái				0	0
4	Ngô Nhật Anh	Con trai				0	0
5	Ngô Việt Sơn	Bố dè				0	0

Shore

6	Võ Thị Kim Dung	Mẹ đẻ	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	0	0
7	Ngô Minh Hiền	Chị ruột	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	0	0
8	Hồ Văn Long	Anh rể	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	0	0
9	Nguyễn Đắc Hiền	Bố vợ	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	0	0
10	Vũ Thị Bích Hạnh	Mẹ vợ	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	0	0
11	Nguyễn Đắc Minh Anh	Em vợ	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	0	0
12	Nguyễn Đắc Tuấn Dũng	Em vợ	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	0	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
19. Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có): Không
20. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không

[Handwritten signature]

21. Họ tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên (nếu có): Công ty Cổ phần Alchemist Investment Holdings sở hữu 1.020.000 cổ phiếu chiếm 51% cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty cổ phần Đầu tư CFM.

NGƯỜI KHAI



NGÔ VIỆT HƯNG

() Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019*

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**Về việc kế hoạch chi trả thù lao thành viên HĐQT năm 2024**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Đầu Tư CFM;
- Căn cứ Tờ trình số 03/2024/TT-ĐHĐCĐ về việc thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty;
- Căn cứ Tờ trình số 04/2024-TT-DHĐCĐ về việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT và miễn nhiệm, bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029.

Căn cứ vào nhiệm vụ triển khai của thành viên HĐQT sau khi Công ty thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức và quản lý năm 2024 theo phương án trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ Phần Đầu Tư CFM và các quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho các Thành viên HĐQT trong năm tài chính kết thúc 31/12/2024 như sau

Chức danh	Số lượng (*)	Thù lao kế hoạch	Ghi chú
Chủ tịch HĐQT	01	0	Các thành viên HĐQT không nhận thù lao hoạt động
Thành viên HĐQT	04	0	

(*) Số lượng dự kiến căn cứ vào Tờ trình Số: 04/2024/TT-ĐHĐCĐ Về việc thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị và bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN QUỐC TRUNG

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Công ty Cổ phần Đầu tư CFM

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho công ty trong năm tài chính 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2021/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Công ty Cổ Phần Đầu Tư CFM;

Hội đồng Quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

Qua quá trình tìm hiểu và xem xét năng lực của các công ty kiểm toán độc lập đã được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đầu tư CFM kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong 05 (năm) công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần đầu tư CFM như sau:

- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO (BDO)
- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM)
- CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC (AASC)
- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)

Hội đồng Quản trị giới thiệu và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



TM. HỘI ĐỘI QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN QUỐC TRUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ CFM

Số: 07/2024/TT-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc thay đổi tên tiếng Anh của Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình kết nối với các đối tác, khách hàng khi giao dịch và kinh doanh theo định hướng phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi tên tiếng Anh của Công ty, cụ thể như sau:

- Tên công ty bằng tiếng Anh hiện tại: CFM INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.
- Tên công ty bằng tiếng Anh dự kiến thay đổi: CFM PRIVATE EQUITY JOINT STOCK COMPANY

Đại hội đồng cổ đông giao cho Giám đốc tiến hành thực hiện các thủ tục pháp lý tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội để đăng ký việc thay đổi tên tiếng Anh của Công ty theo quy định pháp luật.

Sau khi đổi tên tiếng Anh, Công ty sẽ hoạt động với tên tiếng Anh mới là: CFM PRIVATE EQUITY JOINT STOCK COMPANY

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động điều khoản liên quan đến việc thay đổi tên tiếng Anh của Công ty được nêu trên. Chi tiết được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình Số: 09/2024/TT-ĐHĐCĐ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



TM. HỘI ĐỘI QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN QUỐC TRUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ CFM

Số: 08/2024/TT-ĐHDCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc xóa bỏ, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

Qua rà soát ngành nghề kinh doanh, để phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc điều chỉnh phạm vi hoạt động và bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty.

I. THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Xóa bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Mã ngành chính
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	<input type="checkbox"/>
2	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục <i>Chi tiết:</i> - Tư vấn giáo dục, dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560	<input checked="" type="checkbox"/>

2. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Mã ngành chính
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669	<input type="checkbox"/>

2	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620	<input type="checkbox"/>
3	Đào tạo sơ cấp	8531	<input type="checkbox"/>
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết:</i> - Kinh doanh bất động sản (Theo Điều 10 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014) - Hoạt động quản lý nhà, chung cư (Điều 105 Luật Nhà ở năm 2014).	6810	<input checked="" type="checkbox"/>
5	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục <i>Chi tiết:</i> - Tư vấn giáo dục, dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560	<input type="checkbox"/>

II. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Sửa đổi Điều 3 về ngành, nghề kinh doanh của Công ty tại Điều lệ Công ty phản ánh việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh theo danh mục ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau sửa đổi đã trình bày tại mục I nêu trên.

III. THỰC HIỆN

Thông qua việc ủy quyền cho Giám đốc triển khai các công việc liên quan đến thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, bao gồm cả việc điều chỉnh nội dung chi tiết trong phạm vi các mã ngành, nghề đã được ĐHCĐ thông qua tại tờ trình này;
- Thực hiện các công việc khác liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



NGUYỄN QUỐC TRUNG

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM;

Nhằm phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý mới của Công ty tại Tờ trình số 03/2024/TT-DHDCD ngày 05/05/2024 và kịp thời cập nhật, áp dụng các quy định của pháp luật hiện hành phù hợp với thực tế hoạt động của công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung có liên quan tại Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Cập nhật các nội dung liên quan để phù hợp với thực tế hoạt động của công ty theo Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi Luật Doanh nghiệp;
- Sửa đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty và những nội dung liên quan; Bổ các quy định về Ban Kiểm soát; Bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Ủy ban Kiểm toán nội bộ và sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan tới việc thành lập Ủy ban Kiểm toán nội bộ theo nội dung thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý đã được HĐQT trình ĐHDCD theo tờ trình Số: 03/2024/TT-DHDCD.
- Sửa đổi Khoản 2.1 Điều 2 Điều lệ công ty theo tên Tiếng Anh đã được HĐQT trình ĐHDCD theo tờ trình
- Sửa đổi các nội dung khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chi tiết nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty tại Phụ lục của Tờ trình này.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN QUỐC TRUNG

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Công ty Cổ phần Đầu tư CFM

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM

(Đính kèm Tờ trình số 09/TT-DHĐCĐ, ngày 5 tháng 5 năm 2024)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành”
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi”
- Luật Doanh nghiệp 2020 là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Các nội dung chi thay đổi Số thứ tự do chính sửa, bổ sung, thêm bớt một số điều sẽ không được nêu chi tiết trong Phụ lục này
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán .
- Thông tư 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI</p>	<p style="text-align: center;">LÝ DO SỬA</p>
<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25 tháng 04 năm 2021.</p>	<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 05 tháng 05 năm 2024.</p>	<p>Cập nhật thời gian và phiên họp ĐHCĐ thông qua Điều lệ</p>

<ul style="list-style-type: none"> • <i>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư CFM ngày 25/04/2021.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư CFM ngày 05/05/2024.</i> 	Chính sửa căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua Điều lệ
CHƯƠNG II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY	CHƯƠNG II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY	
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh và văn phòng đại diện của Công ty	Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh và văn phòng đại diện của Công ty	
2.1. Tên Công ty:	2.1. Tên Công ty:	
Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM	Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM	
Tên tiếng Anh: CFM JOINT STOCK COMPANY	Tên tiếng Anh: CFM PRIVATE EQUITY JOINT STOCK COMPANY	Sửa đổi tên Tiếng Anh của Công ty theo Tờ trình số 07/2024/TT-ĐHĐCĐ
Tên viết tắt:	Tên viết tắt:	

<p>2.2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p>	<p>2.2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p>
<p>2.3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: Sàn thương mại, dịch vụ tầng 02 (A2-6-02), Dự án Ngôi sao An Bình 2 (An Bình City), Khu đô thị Thành phố Giao Lưu, phường Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. 	<p>2.3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: Sàn thương mại, dịch vụ tầng 02 (A2-6-02), Dự án Ngôi sao An Bình 2 (An Bình City), Khu đô thị Thành phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
<ul style="list-style-type: none"> • Điện thoại: 08 6688 5958 	<ul style="list-style-type: none"> • Điện thoại: 08 6688 5958
<ul style="list-style-type: none"> • Website: https://www.cfminvestment.com 	<ul style="list-style-type: none"> • Website: https://www.cfinprivateequity.com
<p>Điều 3: Ngành, nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty</p>	<p>Điều 3: Ngành, nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty</p>
<p>3.1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa. Chi tiết: Đại lý, môi giới. • Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy vi tính 	<p>3.1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa. Chi tiết: Đại lý, môi giới. • Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy vi tính

<ul style="list-style-type: none"> • Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính • Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan • Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp lý, tư vấn tài chính) • Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch kinh doanh, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý; • Quảng cáo • Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận • Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn chuyên giao công nghệ, hoạt động môi giới thương mại, tư vấn về công nghệ khác. • Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. • Đào tạo đại học • Đào tạo thạc sỹ • Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Giáo dục không xác định cấp độ tại Trung tâm đào tạo bồi dưỡng; dạy kỹ năng đàm thoại; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng. 	<ul style="list-style-type: none"> • Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính • Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan • Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp lý, tư vấn tài chính) • Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch kinh doanh, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý; • Quảng cáo • Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận • Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn chuyên giao công nghệ, hoạt động môi giới thương mại, tư vấn về công nghệ khác. • Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. • Đào tạo đại học • Đào tạo thạc sỹ • Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Giáo dục không xác định cấp độ tại Trung tâm
---	--

<ul style="list-style-type: none"> • Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn giáo dục, dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên. • Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. • Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch. • Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. 	<p>đào tạo bồi dưỡng; dạy kỹ năng đàm thoại; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn giáo dục, dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên. • Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (Theo Điều 10 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014) và Hoạt động quản lý nhà, chung cư (Điều 105 Luật Nhà ở năm 2014). • Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch. • Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. • Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu • Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
--	--

<p>b. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên hệ, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ liên hệ, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>		<p>Bộ nội dung này</p>
<p>13.5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p> <p>Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 24.2 và Điều 35.7 Điều lệ này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	<p>13.5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.</p> <p>Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 24.2 và Điều 35.7 Điều lệ này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.</p>	

Điều 15. Đại hội đồng cổ đông	Điều 15. Đại hội đồng cổ đông
15.1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:	15.1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
a. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;	a. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
h. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;	h. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
15.2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc);	15.3. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc

<p>e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản (ngoài sản phẩm kinh doanh) có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	<p>e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban kiểm toán và thành viên Ủy ban kiểm toán;</p> <p>f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;</p> <p>j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p>
--	--

<p>p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát;</p> <p>Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản (ngoài sản phẩm kinh doanh) có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;</p> <p>Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>
<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>17.2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm, phương thức</p>	<p>17.2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm,</p>

<p>phù hợp (bao gồm cả phương thức trực tuyến). Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p>	<p>phương thức phù hợp (bao gồm cả phương thức trực tuyến). Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p>	
<p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;</p>	<p>d. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;</p>	
<p>e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên</p>	<p>e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban kiểm toán và của từng thành viên của Ủy ban kiểm toán</p>	
<p>17.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p>	<p>17.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p>	
<p>a. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ; hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này</p>	<p>b. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ; hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này</p>	
<p>d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p>		<p>Bộ nội dung này</p>

<p>17.4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại Điều 17.3(b) hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điều 17.3(c) hoặc 17.3(d). Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p>	<p>17.4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điều 17.3(b) hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điều 17.3(c) hoặc 17.3(d). Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p>	<p>Bộ nội dung này</p>
<p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 17.4(a) thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>		
<p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 17.4(b) thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điều 17.3(c) có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 17.4(a) thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điều 17.3(c) có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	

<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>19.4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa (với cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập), Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất hoặc Trưởng Ban kiểm soát điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp, và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp, hoặc người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cử một hoặc nhiều thư ký để lập biên bản đại hội. Chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p>	<p>19.4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa (với cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập), Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất hoặc Chủ tịch Ủy ban kiểm toán điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp, và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp, hoặc người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cử một hoặc nhiều thư ký để lập biên bản đại hội. Chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p>

<p>i hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p>	
<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	
<p>20.2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự tán thành:</p>	<p>20.2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trừ lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:</p>	<p>Sửa theo Luật số 03/2022/QH15</p>
	<p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p>	
	<p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p>	
	<p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p>	
	<p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	
	<p>e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p>	

<p>20.3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo 1 trong 2 phương thức sau:</p>	<p>20.3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo 1 trong 2 phương thức sau:</p>	<p>Sửa theo Luật số 03/2022/QH15</p>
<p>(a) Phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	<p>(a) Phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	
<p>(b) Phương thức khác: Theo đề xuất của Hội đồng Quản trị đương nhiệm và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết đồng ý với tỷ lệ trên 50% số phiếu có quyền biểu quyết của các đại biểu tham dự, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức biểu quyết thông thường và các thành viên trúng cử nếu được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết đồng ý với tỷ lệ trên 50% số</p>	<p>(b) Phương thức khác: Theo đề xuất của Hội đồng Quản trị đương nhiệm và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết đồng ý với tỷ lệ trên 50% số phiếu có quyền biểu quyết của các đại biểu tham dự và biểu quyết, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức biểu quyết thông thường và các thành viên trúng cử nếu được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết đồng ý với tỷ lệ trên 50% số</p>	

<p>đồng ý với tỷ lệ trên 50% số phiếu có quyền biểu quyết của các đại biểu tham dự.</p>	<p>phiếu có quyền biểu quyết của các đại biểu tham dự và biểu quyết</p>
<p>Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên còn lại của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của Công ty.</p>	<p>Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên còn lại của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của Công ty.</p>
<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>21.5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung theo quy định của pháp luật.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	<p>21.5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung theo quy định của pháp luật.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>

<p>quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	
<p align="center">CHƯƠNG V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, quyết định ban hành Quy chế hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty.</p>	<p align="center">CHƯƠNG V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p>
<p>Điều 27. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (nếu có);</p> <p>Đa số thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 27. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập</p>
<p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ</p>	<p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được</p>
	<p align="center">Bỏ nội dung này</p>

<p>liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty và tới Ban kiểm soát (Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết).</p>	<p>địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty</p>
<p>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là 03 người thì tối thiểu có 02 thành viên tham gia.</p>	<p>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.</p>
<p>Điều 29. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 29. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</p>
<p>29.1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), các người quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.</p> <p>29.2. Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), các người quản lý khác được yêu cầu</p>	<p>29.1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, các vị trí quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.</p> <p>29.2. Giám đốc các vị trí quản lý khác được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin</p>

phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.	tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.	
Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Hội đồng Quản trị		
uấn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;	uấn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị	
ng cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;	ng cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;	
3. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị bao gồm:	31.3. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị bao gồm:	
Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;	a. Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị;	
CHƯƠNG VII. BAN KIỂM SOÁT		
Điều 34: Ban kiểm soát		Bổ nội dung này

<p>34.1. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là không quá năm (05) năm. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	
<p>34.2. Ban kiểm soát có quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:</p>	
<p>a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p>	
<p>b. Kiểm tra tình hình hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong đó chức năng tác kế toán, thông kê và lập báo cáo tài chính.</p>	
<p>c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch</p>	

<p>cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p>			
<p>d. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>			
<p>e. Xem xét số kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.3 của Điều lệ này.</p>			
<p>f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.3 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.</p>			

<p>g. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>		
<p>h. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>		
<p>i. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p>		
<p>j. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>		
<p>k. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p>		

<p>l. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.</p>		
<p>m. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.</p>		
<p>n. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p>		
<p>34.3. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc và Cán bộ chủ chốt phải cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty phục vụ cho việc thực thi quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Hội đồng quản trị phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</p>		
<p>34.4. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba</p>		

<p>(2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p>		
<p>34.5. Thủ lao, tiền thưởng cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát. Thủ lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p>		
<p>34.6. Ngoài ra Ban kiểm soát còn có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p>		

- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác.
- d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông.
- e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

<p>i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>	
<p>Điều 35: Thành viên Ban kiểm soát</p>	
<p>35.1. Ban kiểm soát gồm ba (03) thành viên gồm Trưởng Ban kiểm soát và hai (02) Thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.</p>	
<p>35.2. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p>	
<p>35.3. Ban kiểm soát phải bầu ra một thành viên trong số họ làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>	
<p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát;</p>	

<p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để phục vụ cho hoạt động của thành viên của Ban kiểm soát;</p>		
<p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đó tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông;</p>		
<p>d. Trường ban kiểm soát được quyền tham dự các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị nhưng không được quyền biểu quyết;</p>		
<p>e. Trường ban kiểm soát có quyền thay mặt Ban kiểm soát kiến nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường khi có lý do tin tưởng và bằng chứng chứng minh rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Cán bộ chủ chốt cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ, hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p>		
<p>35.4. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát:</p>		
<p>a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;</p>		

<p>b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc và người quản lý khác.</p>	
<p>c. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.</p> <p>d. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</p>	
<p>35.5. Trách nhiệm của Thành viên Ban kiểm soát:</p>	
<p>a. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.</p>	
<p>b. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.</p>	
<p>c. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh</p>	

<p>doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p>		
<p>d. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>		
<p>e. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản (a), (b), (c), và (d) Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.</p>		
<p>f. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản (c) Điều này đều thuộc sở hữu của Công ty.</p>		
<p>g. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khác phục hậu quả.</p>		

<p>35.6. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p>	
<p>a. Thành viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát;</p>	
<p>b. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;</p>	
<p>c. Thành viên đó vắng mặt không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong vòng sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p>	
<p>d. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	
<p>35.7. Các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát và đơn phiếu bầu cho người do họ đề cử. Nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định khác thì số lượng ứng cử viên mà các nhóm có quyền đề cử thực hiện như sau:</p>	
<p>a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên;</p>	

<p>b. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên;</p>		
<p>c. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử toàn bộ ứng cử viên;</p>		
<p>Điều 36. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành (được sửa đổi này từng thời điểm).</p>		
	<p>ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p>Bổ sung các quy định liên quan đến Ủy ban kiểm toán để đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức và quản lý theo Tờ trình Số:</p>

		03/2024/TT-D HĐCB
	Điều 34: Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban Kiểm toán	
	<p>1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.</p> <p>2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p>	
	Điều 35. Thành phần Ủy ban Kiểm toán	
	<p>1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</p> <p>2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p>	

	<p>3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.</p>	
	<p>Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</p> <p>Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán. 2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán. 3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết. 4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty. 5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người 	

	<p>quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.</p>	
	<p>Điều 37. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán</p> <p>1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.</p> <p>2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</p>	
	<p>Điều 38. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p>	

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

		g) Kết quả đánh giá sự phù hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông;	
	CHƯƠNG IX. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	CHƯƠNG IX. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	
	Điều 38. Phân phối Lợi nhuận	Điều 39. Phân phối Lợi nhuận	
	b. Trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quyết định theo mức của Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tùy từng thời điểm;	b. Trả thù lao cho Hội đồng quản trị theo quyết định theo mức của Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tùy từng thời điểm;	
	CHƯƠNG XIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	CHƯƠNG XIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	
	47.1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ này, giữa:	47.1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ này, giữa:	
	b.Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay Cán bộ chủ chốt.	b.Cổ đông với Hội đồng quản trị, Giám đốc hay Cán bộ chủ chốt.	
	CHƯƠNG XIV. HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ	CHƯƠNG XIV. HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ	

Điều 49. Ngày hiệu lực	Điều 50. Ngày hiệu lực	
49.1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 04 năm 2021	50.1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 05 năm 2024	Cập nhật ngày qua Điều lệ
49.2. Bản điều lệ này gồm 14 chương, 50 Điều. Sau khi Điều lệ này có hiệu lực, Điều lệ trước đó của Công ty sẽ không còn hiệu lực.	50.2. Bản điều lệ này gồm 14 chương, 50 Điều. Sau khi Điều lệ này có hiệu lực, Điều lệ trước đó của Công ty sẽ không còn hiệu lực.	

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

Nhằm phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý mới của Công ty tại Tờ trình số 03/2024/TT-DHĐCĐ ngày 05/05/2024 và kịp thời cập nhật, áp dụng các quy định của pháp luật hiện hành phù hợp với thực tế hoạt động của công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung có liên quan tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, cụ thể như sau:

- Sửa đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty và những nội dung liên quan; Bổ các quy định về Ban Kiểm soát; Bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Ủy ban Kiểm toán nội bộ và sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan tới việc thành lập Ủy ban Kiểm toán nội bộ theo nội dung thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý đã được HĐQT trình HĐQT theo tờ trình Số: 03/2024/TT-DHĐCĐ.
- Sửa đổi các nội dung khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chi tiết nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tại Phụ lục của Tờ trình này.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN QUỐC TRUNG

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM

(Đính kèm Tờ trình số 10/TT-DHDCD, ngày 5 tháng 5 năm 2024)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục "Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị"
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục "Nội dung đề nghị sửa đổi"
- Luật Doanh nghiệp 2020 là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Các nội dung chi thay đổi: Số thứ tự do chỉnh sửa, bổ sung, thêm bớt một số điều sẽ không được nêu chi tiết trong Phụ lục này
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán.
- Thông tư 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư CFM.

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA
----------------------------	--------------------------	-----------

1. CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; Đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho công ty, cổ đông công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người điều hành doanh nghiệp của công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này, tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến công ty đại chúng.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

a. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

- Bảo đảm cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả;
- Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông;
- Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ

2. CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; Đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho công ty, cổ đông công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp của công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này, tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến công ty đại chúng.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

a. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

- Bảo đảm cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả;
- Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông;

<p>đồng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty; - Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty; - Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông; - Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty; - Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty; - Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.
<p>Điều 5. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 5. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>f. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty.</p>	<p>f. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty.</p>
<p>Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p>	<p>Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p>
<p>3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp</p>	<p>3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại</p>

Đại hội đồng cổ đông thường niên	cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
<p>d. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <p>a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 3 Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>b. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.</p> <p>c. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.</p> <p>d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03 năm) gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>e. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và người</p>	<p>d. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>Bộ nội dung này</p>

<p>điều hành doanh nghiệp khác.</p> <p>f. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.</p>	
<p>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>d. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.</p>	<p>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>a. d. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.</p>
<p>g. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (nếu có) phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p>g. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>
	<p>Điều 12. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>
<p>3. Thành phần ủy ban kiểm toán</p>	<p>Bổ sung các quy định liên quan đến Ủy ban kiểm toán để đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức và quản lý</p>

Số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của Ủy ban kiểm toán;	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban kiểm toán có 02 thành viên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. - Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> + Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; + Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó. - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp [Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn]. - Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị. - Tiền lương và chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán, thành viên Ủy ban kiểm toán theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.
4. Cuộc họp ủy ban kiểm toán	
Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình	

	<p>thức khác do Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trụ trường hợp Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</p>
	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán;</p> <p>a. Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;</p> <p>b. Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;</p> <p>c. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;</p> <p>e. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;</p> <p>f. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;</p> <p>g. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định</p>

nội bộ khác của Công ty;

h. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;

i. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;

k. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;

l. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;

m. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

n. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua;

o. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

Bờ nội dung
này

<p>Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát.</p> <p>1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p>Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 34 Điều lệ Công ty, và các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc trong việc quản lý và điều hành công ty. b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông. d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty. e. Xem xét số kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 	<p>Bộ nội dung này</p>
---	------------------------

2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp.

f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc vị phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khác phục hậu quả.

i. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

j. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

k. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng

cổ đông.

1. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán được chấp thuận tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

a. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.

b. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Và các trách nhiệm sau:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.
- Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

- Trường hợp phát hiện có Thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Trường hợp vi phạm quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho công ty.

c. Quyền và nghĩa vụ của Trường Ban kiểm soát:

- Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Đê cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Đê cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

a. Việc ứng cử, đê cử Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện trong tự quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy chế này.

b. Trường hợp số lượng ứng viên Ban kiểm soát thông qua đê cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đê cử thêm ứng viên. Ứng viên do Ban kiểm soát giới thiệu phải được đa số thành viên Ban kiểm soát biểu

quyết thông qua. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Danh sách ứng viên Ban kiểm soát sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

2. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát;

Cách thức biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ công ty.

3. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, và bổ sung thành viên Ban Kiểm soát

- a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát theo quy định;
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty quy định.
- b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

- Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

c. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp số lượng thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị không đảm bảo theo quy định.

4. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Thông báo về việc bầu, bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện tương tự quy định tại khoản 4 Điều 10 Quy chế này.

5. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban Kiểm soát.

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều 41 Điều lệ công ty.

5. CHƯƠNG V. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC)

Điều 16. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc (Tổng Giám đốc).

6. CHƯƠNG V. GIÁM ĐỐC

Điều 16. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

<p>1. Giám đốc (Tổng Giám đốc) là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>2. Giám đốc (Tổng Giám đốc) có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Điều lệ công ty và các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p>	<p>1. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>2. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Điều lệ công ty và các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p>
--	--

c. Chấp thuận hợp đồng vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng và Hội đồng Quản trị.

Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

Điều 17. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc (Tổng Giám đốc)

- a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc (Tổng Giám đốc).
- b. Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng Giám đốc) không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

c. Giám đốc (Tổng Giám đốc) không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều

c. Chấp thuận hợp đồng vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.

Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

Điều 17. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc:

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc

- a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc
- b. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

e. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều

<p>kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>d. Giám đốc hoặc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty. <p>2. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc (Tổng Giám đốc)</p> <p>Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.</p> <p>3. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc (Tổng Giám đốc)</p> <p>Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc (Tổng Giám đốc) khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.</p> <p>4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc)</p> <p>Thông báo về việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải được thực hiện tương tự quy định tại khoản 4 Điều 10 Quy chế này.</p> <p>5. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc (Tổng Giám đốc)</p> <p>Giám đốc (Tổng giám đốc) được trả lương và thưởng. Tiền lương</p>	<p>kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>f. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty. <p>2. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc</p> <p>Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.</p> <p>3. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc</p> <p>Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.</p> <p>4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc</p> <p>Thông báo về việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc phải được thực hiện tương tự quy định tại khoản 4 Điều 10 Quy chế này.</p> <p>5. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc</p>
---	---

<p>và thường của Giám đốc (Tổng Giám đốc) do Hội đồng quản trị quyết định. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p>
<p>7. CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH</p>	<p>8. CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH</p>
<p>Điều 4. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát. Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát. Chủ tịch Hội đồng quản trị mời thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện các trường hợp vi phạm của người điều hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường 	<p>Bổ nội dung này</p>

<p>hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>6. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, các thành viên Ban kiểm soát có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>7. Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.</p>	
<p>Điều 5. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Ban điều hành</p> <p>1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban điều hành có thể mời Trưởng ban kiểm soát hoặc các thành viên Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Ban điều hành hoặc các cuộc họp khác và đóng góp ý kiến.</p> <p>2. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của Trưởng ban kiểm soát, Ban điều hành thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty.</p> <p>3. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt động của Công ty, Ban điều hành cần báo cáo ngay cho Ban kiểm soát.</p> <p>4. Ban điều hành chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát tiếp cận các thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.</p> <p>Các văn bản báo cáo của Ban điều hành trình Hội đồng quản trị</p>	<p>Bổ nội dung này</p>

<p>phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>9. CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC/ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC.</p>		
	<p>10. CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC VỊ TRÍ ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC.</p>	<p>Điều 21. Đánh giá hoạt động</p>	<p>Bổ nội dung này</p>
<p>2. Trưởng ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng Thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>3. Giám đốc (Tổng Giám đốc) chủ trì công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của các người điều hành khác.</p>	<p>3. Giám đốc chủ trì công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của các người điều hành khác.</p>	<p>Điều 22. Khen thưởng</p>	
<p>1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.</p>	<p>1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, đề xuất mức khen thưởng đối với cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.</p>	<p>Điều 22. Khen thưởng</p>	

<p>vụ. 2.Khen thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm. Khen thưởng cho các người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	<p>2.Khen thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm. Khen thưởng cho các người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.</p>
<p>Điều 23. Xử lý vi phạm và kỷ luật</p>	<p>Điều 23. Xử lý vi phạm và kỷ luật</p>
<p>2.Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát và các người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Công ty hoặc vi phạm quy định của pháp luật tùy theo tính chất sẽ bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Công ty và Pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại cho Công ty và Pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại cho cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.</p> <p>11. CHƯƠNG VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>	<p>2.Thành viên Hội đồng quản trị và các người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Công ty hoặc vi phạm quy định của pháp luật tùy theo tính chất sẽ bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Công ty và Pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại cho Công ty phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.</p> <p>12. CHƯƠNG VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>

Điều 25. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 8 chương, 25 Điều được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư CFM thông nhất thông qua ngày 25 tháng 04 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị
3. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty cổ phần Đầu tư CFM chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 25. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 8 chương, 25 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư CFM thông nhất thông qua ngày 05 tháng 05 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị
3. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty cổ phần Đầu tư CFM chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

Nhằm phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý mới của Công ty tại Tờ trình số 03/2024/TT-DHDCD ngày 05/05/2024 và kịp thời cập nhật, áp dụng các quy định của pháp luật hiện hành phù hợp với thực tế hoạt động của công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung có liên quan tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể như sau:

- Sửa đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty và những nội dung liên quan; Bỏ các quy định về Ban Kiểm soát; Bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Ủy ban Kiểm toán nội bộ và sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan tới việc thành lập Ủy ban Kiểm toán nội bộ theo nội dung thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý đã được HĐQT trình DHDCD theo tờ trình Số: 03/2024/TT-DHDCD.
- Sửa đổi các nội dung khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chi tiết nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty tại Phụ lục của Tờ trình này.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN QUỐC TRUNG

**PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM**

(Đính kèm Tờ trình số 11/TT-BHĐCĐ, ngày 5 tháng 5 năm 2024)

Ghi chú:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư CFM;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM;
- Căn cứ Nghị quyết số .../.../ ngày .../... của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư CFM;

NỘI DUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA
<p>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (nếu có) phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	
<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (nếu có) tuân theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan.</p>	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị tuân theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan.</p>	
<p>Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</p>	<p>Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</p>	

<p>1. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch có giá trị tài sản của doanh nghiệp hoặc dẫn đến dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài toán và soát xét gần nhất giữa công ty với những đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn có phản phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. <p>thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ</p>	<p>1. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán và soát xét gần nhất giữa công ty với những đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn có phản phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. <p>thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ</p>	<p>1. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán và soát xét gần nhất giữa công ty với những đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn có phản phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; 	<p>1. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán và soát xét gần nhất giữa công ty với những đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn có phản phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. <p>thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ</p>
---	--	--	--

<p>ngày nhận được thông báo trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>	<p>- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>
<p>1. 5. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác mà công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.</p>	<p>2. 5. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác mà công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động</p>

	theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.		
<p>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông</p> <p>b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật; số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông</p> <p>b. Số thành viên Hội đồng quản trị, còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật; số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p>	<p>Bổ nội dung này</p>
<p>2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng</p>	<p>2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi 30 ngày kể từ ngày</p>		

<p>thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.</p>
<p>Điều 17. Trình báo cáo hằng năm</p>	<p>Điều 17. Trình báo cáo hằng năm</p>
<p>d. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.</p>	<p>Bộ nội dung này</p>
<p>3. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có tại</p>	<p>3. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo kiểm toán</p>

<p>2. Khi tiếp nhận các biểu bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.</p> <p>3. Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát được quy định tại Điều 18 Quy chế quản trị nội bộ công ty.</p>	
<p>Điều 23. Hiệu lực thi hành</p>	
<p>1. Bản Quy chế này gồm 7 chương 23 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư CFM nhất trí thông qua ngày 25 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p>	<p>1. Bản Quy chế này gồm 7 chương 22 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư CFM nhất trí thông qua ngày 05 tháng 05 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p>

<p>trụ sở chính và chi nhánh của công ty chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>phải có tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p>Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>c. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;</p>	<p>Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>c. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;</p>
<p>Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát</p> <p>1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.</p>	<p>Bộ nội dung này</p>

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ CFM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ: 12/2024/TT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc Công ty huy động vốn vay để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề sau:

- Thông qua việc Công ty huy động vốn vay để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty như sau:
 - Tổng giá trị vốn vay tối đa tại 1 thời điểm: 6.800.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Sáu tỷ tám trăm triệu đồng chẵn)
 - Lãi vay: 5%/năm, thanh toán lãi vay 6 tháng 1 lần
 - Đối tượng cho vay: Các cá nhân/ Tổ chức có năng lực tài chính
 - Điều kiện vay: Theo thỏa thuận tại từng thời điểm vay. Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Đại diện pháp luật quyết định các điều khoản cụ thể của các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan (kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hoặc thay thế giao dịch, hợp đồng đó) để đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty.
 - Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty
- Thời gian thực hiện: Kể từ thời điểm được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đến phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.

3. Ủy quyền cho Giám đốc của Công ty quyết định thực hiện từng hợp đồng, giao dịch vay cụ thể căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và tiến hành các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch vay nêu trên.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



NGUYỄN QUỐC TRUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ CFM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2024/TT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc Công ty huy động vốn vay để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty từ Người nội bộ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề sau:

- Thông qua việc Công ty huy động vốn vay để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty như sau:
 - Tổng giá trị vốn vay tối đa tại 1 thời điểm: 6.800.000.000 VND (Bằng chữ: Sáu tỷ tám trăm triệu đồng chẵn)
 - Lãi vay: 5%/năm, thanh toán lãi vay 6 tháng 1 lần
 - Đối tượng cho vay: Ông Nguyễn Quốc Trung - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư CFM.
 - Điều kiện vay: Theo thỏa thuận tại từng thời điểm vay. Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Đại diện pháp luật quyết định các điều khoản cụ thể của các hợp đồng (kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hoặc thay thế giao dịch, hợp đồng đó) để đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty.
 - Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty

2. Thời gian thực hiện: Kể từ thời điểm được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đến phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.
3. Ủy quyền cho Giám đốc của Công ty quyết định thực hiện từng hợp đồng, giao dịch vay cụ thể căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và tiến hành các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch vay nêu trên.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



NGUYỄN QUỐC TRUNG

Số: 04/2024/TT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị và bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư CFM;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

1. Thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Do công ty thực hiện giải thể Ban Kiểm soát và thành lập Ủy ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị, để đảm bảo hiệu quả quản trị công ty, công ty đề xuất tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 03 người lên 05 người. Trong đó, cơ cấu thành viên HĐQT phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành (thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty). Số lượng thành viên HĐQT độc lập của công ty phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên.

2. Bầu thành viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông bầu 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Theo Thông báo đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 12/04/2024, kể từ thời điểm thông báo đến thời hạn đề cử, ứng cử cuối cùng trước khi khai mạc Đại hội, Công ty đã nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử của các ứng viên tham gia bầu vào vị trí thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029 như sau:

- Ông: Nguyễn Quốc Trung do cổ đông Công ty cổ phần Alchemist Investments Holdings đề cử;
- Bà: Trần Thùy Linh do cổ đông Công ty cổ phần Alchemist Investments Holdings đề cử;
- Ông: Ngô Việt Hưng do cổ đông Công ty cổ phần Alchemist Investments Holdings đề cử;

4. Ông: Vũ Thanh Hùng do cổ đông Công ty cổ phần Alchemist Investments Holdings đề cử;

5. Bà: Phùng Thị Mai Anh do cổ đông Công ty cổ phần Alchemist Investments Holdings đề cử.

Thông tin về các ứng viên này đã được gửi đến Quý Cổ đông trong tài liệu Đại hội. Đại hội sẽ tiến hành thủ tục bầu thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN QUỐC TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024-2029

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư CFM

- Họ và tên: **PHÙNG THỊ MAI ANH**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 27/03/1989
- Nơi sinh: Vân Nam – Phúc Thọ - Hà Nội
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 001189010483 Ngày cấp: 10/07/2021
Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thôn 4 – Vân Nam – Phúc Thọ - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 0979135745
- Địa chỉ email: maianhkt6@gmail.com
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Chuyên ngành: Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác – Vị trí công tác
Tháng 10/2011 đến Tháng 09/2020	Công ty Cổ phần công nghệ phần mềm và nội dung số OSP - Kế toán trưởng
Tháng 10/2020 đến tháng 03/2022	Công ty Cổ phần Công nghệ phần mềm và nội dung số OSP – Phó Tổng Giám Đốc
Tháng 4/2022 đến tháng 10/2023.	Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ và công nghệ OSP Toàn Cầu – Phó Tổng Giám Đốc

13. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty (nếu có): Thành viên Ban kiểm soát

14. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác (nếu có):

- Công ty Cổ phần Công nghệ Phần mềm và Nội dung số OSP giấy ĐKKD số 0102886901 do Sở Kế hoạch và đầu tư cấp lần đầu ngày 22 tháng 08 năm 2008; Cổ đông sở hữu 20%, Thành viên HĐQT

- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Công nghệ OSP Toàn Cầu giấy ĐKKD số 0105834468 do Sở Kế hoạch và đầu tư cấp lần đầu ngày 26 tháng 03 năm 2012: Cổ đông sở hữu 20%, Thành viên HĐQT.
15. Số lượng cổ phần CFM nắm giữ (theo Danh sách cổ đông chốt tại ngày 04/04/2024): 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. Trong đó:
- ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - ✓ Đại diện vốn: 0 cổ phần
16. Các cam kết nắm giữ khác (nếu có): Không
17. Danh sách người có liên quan của người khai (*):

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với người khai	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu (với cá nhân); ĐKDN (với tổ chức)	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP CFM đang sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Phùng Ngọc Yến	Bố đẻ	001062013651	30/11/2017	Cục CS QLHC về TTXH	0	0
2	Doãn Thị Nga	Mẹ đẻ	010847673	28/06/2014	Công an Thành phố Hà Nội	0	0
3	Phùng Ngọc Minh	Em trai	001099019954	27/02/2017	Cục CS QLHC về TTXH	0	0
4	Công ty Cổ phần Công nghệ Phần mềm và Nội dung số OSP	Tổ chức nơi tôi sở hữu 20% cổ phần, là TV HĐQT	0102886901	22/08/2008	Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội	0	0
5	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Công nghệ OSP Toàn Cầu	Tổ chức nơi tôi sở hữu 20% cổ phần, là TV HĐQT	0105834468	26/03/2012	Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội	0	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
19. Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có): Không
20. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không
21. Họ tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên (nếu có): Công ty Cổ phần Alchemist Investment Holdings sở hữu 1.020.000 cổ phiếu chiếm 51% cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM.

NGƯỜI KHAI



PHÙNG THỊ MAI ANH

() Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

**ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024-2029
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM**

Kính gửi: Công ty Cổ Phần Đầu Tư CFM

- Họ và tên: **VŨ THANH HÙNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/09/1990
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 031090010262 Ngày cấp: 25/07/2022
Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 321 Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0945036990
- Địa chỉ email: hungvu6990@gmail.com
- Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành:
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác – Vị trí công tác
2018 - nay	CÔNG TY CỔ PHẦN HURATION - ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
2017-2019	Mở cửa hàng Healthwich Việt Nam - Lương Ngọc Quyến

2016-2017	Topica - Project manager
2008 - 2016	Học tập và phát triển kinh doanh tự do

13. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty (nếu có): Thành viên HĐQT

14. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác (nếu có):

- Công ty Cổ phần HURATION, giấy ĐKKD số 0109991976 do Sở KH & ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/05/2022 - Đại diện pháp luật

15. Số lượng cổ phần CFM nắm giữ (theo Danh sách cổ đông chốt tại ngày 04/04/2024):

8400 cổ phần, chiếm 0,42% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 8400 cổ phần
- Đại diện vốn: 0 cổ phần

16. Các cam kết nắm giữ khác (nếu có):

17. Danh sách người có liên quan của người khai (*):

S T T	Họ và tên	Mối quan hệ với người khai	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu (với cá nhân); ĐKDN (với tổ chức)	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP CFM đang sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Vũ Văn Vĩ	Bố đẻ	031062017190	18/09/2022	Cục CS QLHC về TTXH	0	0

2	Nguyễn Thị Thanh	Mẹ đẻ	031165013086	23/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	0	0
3	Vũ Phương Anh	Vợ	031191005318	08/08/1991	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	0	0
4	Vũ Vũ	Con trai	4 tuổi	Sinh ngày 12/11/2020		0	0
5	Vũ Đức Nghĩa	Em trai	031097009717	23/11/2022	Cục CS QLHC về TTXH	0	0
6	Đông Thị Thắng	Mẹ vợ	031166012909	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	0	0
7	Vũ Phương Đông	Bố vợ	031062010683	12/08/2021	Cục CS QLHC về TTXH	0	0
8	CÔNG TY CỔ PHẦN HURATION	Tổ chức nơi tôi là Đại diện pháp luật	0109991976	11/05/2022	Sở KHĐT Thành phố Hà Nội	0	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không

19. Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có): Không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không

21. Họ tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên (nếu có): Công ty Cổ phần Alchemist Investment Holdings sở hữu 1.020.000 cổ phiếu chiếm 51% cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng nếu được bầu làm thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty cổ phần Đầu tư CFM.

NGƯỜI KHAI



VŨ THANH HÙNG

() Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024-2029

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM

Kính gửi: Công ty Cổ Phần Đầu Tư CFM

- Họ và tên: NGUYỄN QUỐC TRUNG
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/02/1987
- Nơi sinh: Thái Bình
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 001087028096 Ngày cấp: 10/07/2021
Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 6 Tổ 15 Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0988605887
- Địa chỉ email: trungnq@cfminvestment.com
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Chuyên ngành:
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác – Vị trí công tác
Từ năm 2017 đến nay	Công ty Cổ Phần Đầu tư CFM - Chủ tịch HĐQT

13. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty (nếu có): Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ Phần Đầu Tư CFM

14. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác (nếu có):

- Công ty cổ phần Kết nối doanh nhân và Tâm nhìn thế giới, giấy ĐKKD số 0106845783 cấp ngày 12/05/2015. Ông Trung là cổ đông sở hữu tỷ lệ 25,66% CP- Ông Trung là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.

- Công ty Cổ phần Alchemist Investment Holdings, giấy ĐKKD số 0108457585 cấp ngày 04/10/2018. Ông Trung là cổ đông sở hữu tỷ lệ 86,25% CP- Ông Trung là Chủ tịch HĐQT

- Công ty CP CFM Lounge Việt Nam, giấy ĐKKD số 0109153646 cấp ngày 13/04/2020

Ông Trung là cổ đông sở hữu tỷ lệ 53,57% CP- Ông Nguyễn Quốc Trung là Chủ tịch HĐQT

15. Số lượng cổ phần CFM nắm giữ (theo Danh sách cổ đông chốt ngày 04/04/2024):
73.000 cổ phần, chiếm 3,65% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 73.000 cổ phần

- Đại diện vốn: 0 cổ phần

16. Các cam kết nắm giữ khác (nếu có):

17. Danh sách người có liên quan của người khai (*):

ST T	Họ và tên	Mối quan hệ với người khai	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu (với cá nhân); ĐKDN (với tổ chức)	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP CFM đang sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Thùy Linh	Vợ	001187024379	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	10.000	0,5%
2	Trần Trung Tín	Bố vợ	001046004209	23/07/2020	Cục CS QLHC về TTXH	0	0

3	Ngô Thúy Anh	Mẹ vợ	001152010500	30/07/2020	Cục CS QLHC về TTXH	0	0
4	Trần Thu Trang	Chị vợ	001181001473	16/04/2014	cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	0	0
5	Nguyễn Tuấn Anh	Anh đồng hao	011904715	18/04/2010	CA TP Hà nội	0	0
6	Nguyễn Mạnh Cường	Bố đẻ	Đã mất				
7	Nguyễn Thị Hồng Mai	Mẹ đẻ	001158016319	01/07/2019	Cục CS QLHC về TTXH	0	0
8	Công ty cổ phần Kết nối doanh nhân và Tâm nhìn thế giới	Ông Trung là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.- Sở hữu 25,66%CP	0106845783	12/05/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	0	0
9	Công ty Cổ phần Alchemist Investment Holdings	Ông Trung là Chủ tịch HĐQT- Sở hữu 86,25% CP	0108457585	04/10/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	1.020.000	51%

10	Công ty CP CFM Lounge Việt Nam	Ông Trung là Chủ tịch HĐQT-sở hữu tỷ lệ 53,57% CP	0109153646	13/04/2020	Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội	0	
----	--------------------------------------	---	------------	------------	--	---	--

18. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không

19. Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có): Không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không

21. Họ tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên (nếu có): Công ty Cổ phần Alchemist Investment Holdings sở hữu 1.020.000 cổ phiếu chiếm 51% cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng nếu được bầu làm thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty cổ phần Đầu tư CFM.

NGƯỜI KHAI



NGUYỄN QUỐC TRUNG

() Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

**ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024-2029
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM**

Kính gửi: Công ty Cổ Phần Đầu Tư CFM

- Họ và tên: **TRẦN THÙY LINH**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 13/06/1987
- Nơi sinh: Hà nội
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 001187024379 Ngày cấp: 10/07/2021
Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 6 Tổ 15 Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc:
- Địa chỉ email:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác – Vị trí công tác
Từ tháng 01/2018 đến tháng 01/2023	Công ty Cổ Phần Đầu tư CFM - Giám đốc
Từ tháng 02/2023 đến nay	Công ty CP CFM Lounge Việt Nam - Điều hành kinh doanh

13. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty (nếu có): Thành viên HĐQT

14. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác (nếu có): Không

15. Số lượng cổ phần CFM nắm giữ (theo Danh sách cổ đông chốt ngày 04/04/2024):
10000 cổ phần, chiếm 0,5 % số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 10000 cổ phần
- Đại diện vốn: 0 cổ phần

16. Các cam kết nắm giữ khác (nếu có):

17. Danh sách người có liên quan của người khai (*):

ST T	Họ và tên	Mối quan hệ với người khai	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu (với cá nhân); ĐKDN (với tổ chức)	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP CFM đang sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Quốc Trung	Chồng	001087028096	10/07/2021	Cục CS QLHC về TTXH	73.000	3,65 %
2	Trần Trung Tin	Bố đẻ	001046004209	23/07/2020	Cục CS QLHC về TTXH	0	0
3	Ngô Thúy Anh	Mẹ đẻ	001152010500	30/07/2020	Cục CS QLHC về TTXH	0	0
4	Trần Thu Trang	Chị gái	001181001473	16/04/2014	cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	0	0

5	Nguyễn Tuấn Anh	Anh rể	011904715	18/04/2010	CA TP Hà nội	0	0
6	Nguyễn Mạnh Cường	Bố chồng	Đã mất				
7	Nguyễn Thị Hồng Mai	Mẹ chồng	001158016319	01/07/2019	Cục CS QLHC về TTXH		

18. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không

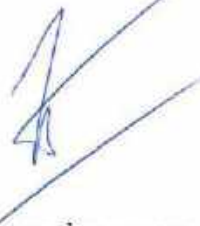
19. Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có): Không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không

21. Họ tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên (nếu có): Công ty Cổ phần Alchemist Investment Holdings sở hữu 1.020.000 cổ phiếu chiếm 51% cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng nếu được bầu làm thành viên Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty cổ phần Đầu tư CFM.

NGƯỜI KHAI



TRẦN THỦY LINH

() Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

—o0o—

Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024-2029

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM

Kính gửi: Công ty Cổ Phần Đầu Tư CFM

- Họ và tên: NGÔ VIỆT HƯNG
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/07/1986
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 001086034372 Ngày cấp: 22/11/2022
Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 15B nhà E TTQD, 12A Lý Nam Đế, Hàng Mã, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0968.030.786
- Địa chỉ email: hung@beat.vn
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Chuyên ngành: Marketing
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác - Vị trí công tác
Tháng 07/2016 đến nay	Công ty cổ phần Beat Việt Nam Vị trí Tổng giám đốc – Đại diện pháp luật

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty (nếu có): Trưởng Ban kiểm soát

14. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác (nếu có): Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Beat Việt Nam

15. Số lượng cổ phần CFM nắm giữ (theo Danh sách cổ đông chốt ngày 04/04/2024): 5000 cổ phần, chiếm 0,25 % số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty. Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 5000 cổ phần
- Đại diện vốn: 0 cổ phần

16. Các cam kết nắm giữ khác (nếu có): Không

17. Danh sách người có liên quan của người khai (*):

ST T	Họ và tên	Mối quan hệ với người khai	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu (với cá nhân); ĐKDN (với tổ chức)	Ngày cấp	Nơi cấp	SLCP CFM đang sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đức Trà Ly	Vợ	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	0	0
2	Ngô Ngọc Bảo Anh	Con gái	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	0	0
3	Ngô Ngọc Lâm Anh	Con gái	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	0	0
4	Ngô Nhật Anh	Con trai	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	0	0
5	Ngô Việt Sơn	Bố đẻ	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	0	0

Shore

6	Võ Thị Kim Dung	Mẹ đẻ	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	0	0
7	Ngô Minh Hiền	Chị ruột	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	0	0
8	Hồ Văn Long	Anh rể	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	0	0
9	Nguyễn Đắc Hiền	Bố vợ	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	0	0
10	Vũ Thị Bích Hạnh	Mẹ vợ	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	0	0
11	Nguyễn Đắc Minh Anh	Em vợ	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	0	0
12	Nguyễn Đắc Tuấn Dũng	Em vợ	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	0	0

18. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không
19. Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có): Không
20. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có): Không

Handwritten signature

21. Họ tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên (nếu có): Công ty Cổ phần Alchemist Investment Holdings sở hữu 1.020.000 cổ phiếu chiếm 51% cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty cổ phần Đầu tư CFM.

NGƯỜI KHAI



NGÔ VIỆT HUNG

() Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019*

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**Về việc kế hoạch chi trả thù lao thành viên HĐQT năm 2024**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Đầu Tư CFM;
- Căn cứ Tờ trình số 03/2024/TT-DHĐCĐ về việc thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty;
- Căn cứ Tờ trình số 04/2024-TT-DHĐCĐ về việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT và miễn nhiệm, bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029.

Căn cứ vào nhiệm vụ triển khai của thành viên HĐQT sau khi Công ty thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức và quản lý năm 2024 theo phương án trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ Phần Đầu Tư CFM và các quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho các Thành viên HĐQT trong năm tài chính kết thúc 31/12/2024 như sau

Chức danh	Số lượng (*)	Thù lao kế hoạch	Ghi chú
Chủ tịch HĐQT	01	0	Các thành viên HĐQT không nhận thù lao hoạt động
Thành viên HĐQT	04	0	

(*) Số lượng dự kiến căn cứ vào Tờ trình Số: 04/2024/TT-DHĐCĐ Về việc thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị và bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 của Công ty

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN QUỐC TRUNG

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Công ty Cổ phần Đầu tư CFM

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN CHO CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM;

Hội đồng Quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

Qua quá trình tìm hiểu và xem xét năng lực của các công ty kiểm toán độc lập đã được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đầu tư CFM kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong 05 (năm) công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần đầu tư CFM như sau:

- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO (BDO)
- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM)
- CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC (AASC)
- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
- CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)

Hội đồng Quản trị giới thiệu và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN QUỐC TRUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ CFM

Số: 07/2024/TT-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc thay đổi tên tiếng Anh của Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình kết nối với các đối tác, khách hàng khi giao dịch và kinh doanh theo định hướng phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi tên tiếng Anh của Công ty, cụ thể như sau:

- Tên công ty bằng tiếng Anh hiện tại: CFM INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.
- Tên công ty bằng tiếng Anh dự kiến thay đổi: CFM PRIVATE EQUITY JOINT STOCK COMPANY

Đại hội đồng cổ đông giao cho Giám đốc tiến hành thực hiện các thủ tục pháp lý tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội để đăng ký việc thay đổi tên tiếng Anh của Công ty theo quy định pháp luật.

Sau khi đổi tên tiếng Anh, Công ty sẽ hoạt động với tên tiếng Anh mới là: CFM PRIVATE EQUITY JOINT STOCK COMPANY

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động điều khoản liên quan đến việc thay đổi tên tiếng Anh của Công ty được nêu trên. Chi tiết được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình Số: 09/2024/TT-ĐHĐCĐ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN QUỐC TRUNG

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Công ty Cổ phần Đầu tư CFM

CÔNG TY CỔ PHẦN
DẦU TƯ CFM

Số: 08/2024/TT-DHDCD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc xóa bỏ, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dầu tư CFM;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

Qua rà soát ngành nghề kinh doanh, để phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc điều chỉnh phạm vi hoạt động và bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty.

I. THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Xóa bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Mã ngành chính
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	<input type="checkbox"/>
2	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục <i>Chi tiết:</i> <i>- Tư vấn giáo dục, dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.</i>	8560	<input checked="" type="checkbox"/>

2. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Mã ngành chính
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669	<input type="checkbox"/>

2	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620	<input type="checkbox"/>
3	Đào tạo sơ cấp	8531	<input type="checkbox"/>
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết:</i> - Kinh doanh bất động sản (Theo Điều 10 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014) - Hoạt động quản lý nhà, chung cư (Điều 105 Luật Nhà ở năm 2014).	6810	<input checked="" type="checkbox"/>
5	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục <i>Chi tiết:</i> - Tư vấn giáo dục, dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560	<input type="checkbox"/>

II. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Sửa đổi Điều 3 về ngành, nghề kinh doanh của Công ty tại Điều lệ Công ty phản ánh việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh theo danh mục ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau sửa đổi đã trình bày tại mục I nêu trên.

III. THỰC HIỆN

Thông qua việc ủy quyền cho Giám đốc triển khai các công việc liên quan đến thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, bao gồm cả việc điều chỉnh nội dung chi tiết trong phạm vi các mã ngành, nghề đã được ĐHĐCĐ thông qua tại tờ trình này;
- Thực hiện các công việc khác liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



NGUYỄN QUỐC TRUNG

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM;

Nhằm phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý mới của Công ty tại Tờ trình số 03/2024/TT-ĐHĐCĐ ngày 05/05/2024 và kịp thời cập nhật, áp dụng các quy định của pháp luật hiện hành phù hợp với thực tế hoạt động của công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung có liên quan tại Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Cập nhật các nội dung liên quan để phù hợp với thực tế hoạt động của công ty theo Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi Luật Doanh nghiệp;
- Sửa đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty và những nội dung liên quan; Bỏ các quy định về Ban Kiểm soát; Bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Ủy ban Kiểm toán nội bộ và sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan tới việc thành lập Ủy ban Kiểm toán nội bộ theo nội dung thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý đã được HĐQT trình ĐHĐCĐ theo tờ trình Số: 03/2024/TT-ĐHĐCĐ.
- Sửa đổi Khoản 2.1 Điều 2 Điều lệ công ty theo tên Tiếng Anh đã được HĐQT trình ĐHĐCĐ theo tờ trình
- Sửa đổi các nội dung khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chi tiết nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty tại Phụ lục của Tờ trình này.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN QUỐC TRUNG

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Công ty Cổ phần Đầu tư CFM

**PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM**

(Đính kèm Tờ trình số 09/TT-DHĐCĐ, ngày 5 tháng 5 năm 2024)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành”
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi”
- Luật Doanh nghiệp 2020 là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Các nội dung chi thay đổi Số thứ tự do chỉnh sửa, bổ sung, thêm bớt một số điều sẽ không được nêu chi tiết trong Phụ lục này
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán .
- Thông tư 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA
<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25 tháng 04 năm 2021.</p>	<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 05 tháng 05 năm 2024.</p>	
		<p>Cập nhật thời gian và phiên họp ĐHCĐ thông qua Điều lệ</p>

<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư CFM ngày 25/04/2021. 	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư CFM ngày 05/05/2024. 	Chỉnh sửa căn cứ nghị quyết DHĐCB thông qua Điều lệ
CHƯƠNG II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY	CHƯƠNG II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY	
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh và văn phòng đại diện của Công ty	Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh và văn phòng đại diện của Công ty	
2.1. Tên Công ty:	2.1. Tên Công ty:	
Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM	Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM	
Tên tiếng Anh: CFM JOINT STOCK COMPANY	Tên tiếng Anh: CFM PRIVATE EQUITY JOINT STOCK COMPANY	Sửa đổi tên Tiếng Anh của Công ty theo Tờ trình số 07/2024/TT-Đ HĐCB
Tên viết tắt:	Tên viết tắt:	

<p>2.2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p>	<p>2.2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p>
<p>2.3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: Sàn thương mại, dịch vụ tầng 02 (A2-6-02), Dự án Ngôi sao An Bình 2 (An Bình City), Khu đô thị Thành phố Giao Lưu, phường Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. 	<p>2.3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Địa chỉ: Sàn thương mại, dịch vụ tầng 02 (A2-6-02), Dự án Ngôi sao An Bình 2 (An Bình City), Khu đô thị Thành phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
<ul style="list-style-type: none"> • Điện thoại: 08 6688 5958 	<ul style="list-style-type: none"> • Điện thoại: 08 6688 5958
<ul style="list-style-type: none"> • Website: https://www.cfminvestment.com 	<ul style="list-style-type: none"> • Website: https://www.cfprivateequity.com
<p>Điều 3: Ngành, nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty</p>	<p>Điều 3: Ngành, nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty</p>
<p>3.1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa. Chi tiết: Đại lý, môi giới. • Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy vi tính 	<p>3.1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa. Chi tiết: Đại lý, môi giới. • Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy vi tính

<ul style="list-style-type: none"> • Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính • Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan • Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp lý, tư vấn tài chính) • Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch kinh doanh, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý; • Quảng cáo • Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận • Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn chuyên giao công nghệ, hoạt động môi giới thương mại, tư vấn về công nghệ khác. • Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. • Đào tạo đại học • Đào tạo thạc sỹ • Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Giáo dục không xác định cấp độ tại Trung tâm đào tạo bồi dưỡng; dạy kỹ năng đàm thoại; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng. 	<ul style="list-style-type: none"> • Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính • Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan • Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp lý, tư vấn tài chính) • Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch kinh doanh, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý; • Quảng cáo • Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận • Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn chuyên giao công nghệ, hoạt động môi giới thương mại, tư vấn về công nghệ khác. • Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. • Đào tạo đại học • Đào tạo thạc sỹ • Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Giáo dục không xác định cấp độ tại Trung tâm
--	--

<ul style="list-style-type: none"> • Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn giáo dục, dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên. • Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. • Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch. • Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. 	<p>đào tạo bồi dưỡng; dạy kỹ năng đàm thoại; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn giáo dục, dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên. • Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (Theo Điều 10 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014) và Hoạt động quản lý nhà, chung cư (Điều 105 Luật Nhà ở năm 2014). • Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch. • Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. • Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu • Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
--	--

	• Đào tạo sơ cấp	
Điều 12. Cơ cấu tổ chức quản lý	Điều 12. Cơ cấu tổ chức quản lý	Sửa đổi Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty (mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp) theo Tờ trình Số: 03/2024/TT-Đ HĐQT
Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:	
(a) Đại hội đồng cổ đông;	a. Đại hội đồng cổ đông;	
(b) Hội đồng quản trị;	b. Hội đồng quản trị;	
(c) Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc;	c. Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc;	
(d) Ban kiểm soát.		
CHƯƠNG IV. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	CHƯƠNG IV. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
Điều 13. Quyền của cổ đông	Điều 13. Quyền của cổ đông	
a. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát.		Bổ nội dung này

<p>b. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên hệ, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ liên hệ, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>		<p>Bổ nội dung này</p>
<p>13.5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p> <p>Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 24.2 và Điều 35.7 Điều lệ này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	<p>13.5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.</p> <p>Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 24.2 và Điều 35.7 Điều lệ này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.</p>	

<p>Điều 15. Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 15. Đại hội đồng cổ đông</p>	
<p>15.1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p>	<p>15.1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p>	<p>15.1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p>
<p>a. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p>	<p>a. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p>	<p>a. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p>
<p>h. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p>	<p>h. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p>	<p>h. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p>
<p>15.2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc);</p>	<p>15.3. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc</p>	<p>15.3. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc</p>

<p>e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>n. Tờ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản (ngoài sản phẩm kinh doanh) có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	<p>e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban kiểm toán và thành viên Ủy ban kiểm toán;</p> <p>f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;</p> <p>j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>n. Tờ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p>
--	--

<p>p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản (ngoài sản phẩm kinh doanh) có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;</p> <p>Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>
<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>17.2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm, phương thức</p>	<p>17.2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm,</p>

<p>phù hợp (bao gồm cả phương thức trực tuyến). Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p>	<p>phương thức phù hợp (bao gồm cả phương thức trực tuyến). Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p>	
<p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;</p>	<p>d. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;</p>	
<p>e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên</p>	<p>e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban kiểm toán và của từng thành viên của Ủy ban kiểm toán</p>	
<p>17.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p>	<p>17.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p>	
<p>a. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ; hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này</p>	<p>b. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ; hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này</p>	
<p>d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p>		<p>Bộ nội dung này</p>

<p>17.4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại Điều 17.3(b) hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điều 17.3(c) hoặc 17.3(d). Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p>	<p>17.4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điều 17.3(b) hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điều 17.3(c) hoặc 17.3(d). Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p>	
<p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 17.4(a) thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>		Bổ nội dung này
<p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 17.4(b) thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điều 17.3(c) có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 17.4(a) thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điều 17.3(c) có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	

<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>19.4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa (với cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập), Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa, hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất hoặc Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp, và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp, hoặc người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cử một hoặc nhiều thư ký để lập biên bản đại hội. Chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p>	<p>19.4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa (với cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập). Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa, hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất hoặc Chủ tịch Ủy ban kiểm toán điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp, và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp, hoặc người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cử một hoặc nhiều thư ký để lập biên bản đại hội. Chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p>

<p>i hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p>	
<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	
<p>20.2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biên quyết tại cuộc họp tán thành:</p>	<p>20.2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biên quyết tại cuộc họp tán thành:</p>	<p>Sửa theo Luật số 03/2022/QH15</p>
	<p>a. Loại cổ phân và tổng số cổ phần của từng loại;</p>	
	<p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p>	
	<p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p>	
	<p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	
	<p>e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p>	

<p>20.3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>đur</u> họp tán thành, trừ trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo 1 trong 2 phương thức sau:</p>	<p>20.3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo 1 trong 2 phương thức sau:</p>	<p>Sửa theo Luật số 03/2022/QH15</p>
<p>(a) Phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	<p>(a) Phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	
<p>(b) Phương thức khác: Theo đề xuất của Hội đồng Quản trị đương nhiệm và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết đồng ý với tỷ lệ trên 50% số phiếu có quyền biểu quyết của các đại biểu <u>tham dự</u>, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức biểu quyết thông thường và các thành viên trúng cử nếu được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết</p>	<p>(b) Phương thức khác: Theo đề xuất của Hội đồng Quản trị đương nhiệm và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết đồng ý với tỷ lệ trên 50% số phiếu có quyền biểu quyết của các đại biểu tham dự và biểu quyết, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức biểu quyết thông thường và các thành viên trúng cử nếu được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết đồng ý với tỷ lệ trên 50% số</p>	

<p>đồng ý với tỷ lệ trên 50% số phiếu có quyền biểu quyết của các đại biểu tham dự.</p> <p>Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên còn lại của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của Công ty.</p>	<p>phiếu có quyền biểu quyết của các đại biểu tham dự và biểu quyết</p> <p>Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên còn lại của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của Công ty.</p>
<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>21.5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung theo quy định của pháp luật.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	<p>21.5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung theo quy định của pháp luật.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>

<p>quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	
<p align="center">CHƯƠNG V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p align="center">CHƯƠNG V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>
<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, quyết định ban hành Quy chế hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty.</p>	<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p>
<p>Điều 27. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (nếu có);</p> <p>Đa số thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 27. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập</p>
<p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải báo đảm đến được địa chỉ</p>	<p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải báo đảm đến được</p>
	<p align="center">Bổ nội dung này</p>

<p>liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty và tới Ban kiểm soát (Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết).</p>	<p>địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty</p>
<p>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. Trường hợp số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là 03 người thì tối thiểu có 02 thành viên tham gia.</p>	<p>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.</p>
<p>Điều 29. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>29.1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), các người quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.</p> <p>29.2. Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), các người quản lý khác được yêu cầu</p>	<p>Điều 29. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>29.1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, các vị trí quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.</p> <p>29.2. Giám đốc các vị trí quản lý khác được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông</p>

<p>phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.</p>	
<p>Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký Hội đồng Quản trị</p>		
<p>uản bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p>	<p>uản bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị</p>	
<p>ng cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p>	<p>ng cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;</p>	
<p>3. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị bao gồm:</p>	<p>31.3. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị bao gồm:</p>	
<p>Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p>	<p>a. Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p>	
CHƯƠNG VII. BAN KIỂM SOÁT		
<p>Điều 34: Ban kiểm soát</p>		<p>Bộ nội dung này</p>

<p>34.1. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là không quá năm (05) năm. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	
<p>34.2. Ban kiểm soát có quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:</p>	
<p>a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p>	
<p>b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong đó chức công tác kế toán, thông kê và lập báo cáo tài chính.</p>	
<p>c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch</p>	

<p>cán có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p>		
<p>d. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>		
<p>e. Xem xét số kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.3 của Điều lệ này.</p>		
<p>f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 13.3 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.</p>		

<p>g. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>		
<p>h. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>		
<p>i. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khác phục hậu quả.</p>		
<p>j. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>		
<p>k. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p>		

<p>1. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.</p>		
<p>m. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.</p>		
<p>n. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p>		
<p>34.3. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc và Cán bộ chủ chốt phải cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty phục vụ cho việc thực thi quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thủ ký Hội đồng quản trị phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</p>		
<p>34.4. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba</p>		

<p>(2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p>34.5. Thủ lao, tiền thưởng cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát. Thủ lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p>	<p>34.6. Ngoài ra Ban kiểm soát còn có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p>
--	---	---

<p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác.</p> <p>d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông.</p> <p>e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khác phục hậu quả.</p> <p>f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p>	
---	--

<p>i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>		
<p>Điều 35: Thành viên Ban kiểm soát</p>		
<p>35.1. Ban kiểm soát gồm ba (03) thành viên gồm Trưởng Ban kiểm soát và hai (02) Thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.</p>		
<p>35.2. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p>		
<p>35.3. Ban kiểm soát phải bầu ra một thành viên trong số họ làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>		
<p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát;</p>		

<p>b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để phục vụ cho hoạt động của thành viên của Ban kiểm soát;</p>	
<p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đó tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông;</p>	
<p>d. Trường ban kiểm soát được quyền tham dự các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị nhưng không được quyền biểu quyết;</p>	
<p>e. Trường ban kiểm soát có quyền thay mặt Ban kiểm soát kiến nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường khi có lý do tin tưởng và bằng chứng chứng minh rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Cán bộ chủ chốt cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ, hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p>	
<p>35.4. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát:</p>	
<p>a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;</p>	

<p>b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc và người quản lý khác.</p>		
<p>c. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.</p> <p>d. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</p>		
<p>35.5. Trách nhiệm của Thành viên Ban kiểm soát:</p>		
<p>a. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.</p>		
<p>b. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.</p>		
<p>c. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh</p>		

<p>doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p>		
<p>d. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>		
<p>e. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản (a), (b), (c), và (d) Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.</p>		
<p>f. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản (c) Điều này đều thuộc sở hữu của Công ty.</p>		
<p>g. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khác phục hậu quả.</p>		

<p>35.6. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p>	
<p>a. Thành viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát;</p>	
<p>b. Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;</p>	
<p>c. Thành viên đó vắng mặt không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong vòng sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p>	
<p>d. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	
<p>35.7. Các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát và dồn phiếu bầu cho người do họ đề cử. Nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định khác thì số lượng ứng cử viên mà các nhóm có quyền đề cử thực hiện như sau:</p>	
<p>a. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên;</p>	

<p>b. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên;</p>		
<p>c. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử toàn bộ ứng cử viên;</p>		
<p>Điều 36. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành (được sửa đổi tùy từng thời điểm).</p>		
	<p>ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p>Bổ sung các quy định liên quan đến Ủy ban kiểm toán để đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức và quản lý theo Tờ trình Số:</p>

		03/2024/TT-Đ HĐCĐ
	Điều 34: Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	
	<p>1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.</p> <p>2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p>	
	Điều 35. Thành phần Ủy ban Kiểm toán	
	<p>1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</p> <p>2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p>	

	<p>3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.</p>	
	<p>Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</p> <p>Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán. 2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán. 3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết. 4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty. 5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người 	

	<p>quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.</p>	
	<p>Điều 37. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán</p> <p>1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.</p> <p>2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</p>	
	<p>Điều 38. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p>	

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

		g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông;	
	CHƯƠNG IX. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	CHƯƠNG IX. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	
	Điều 38. Phân phối Lợi nhuận	Điều 39. Phân phối Lợi nhuận	
b. Trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quyết định theo mức của Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tùy từng thời điểm;	b. Trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quyết định theo mức của Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tùy từng thời điểm;	b. Trả thù lao cho Hội đồng quản trị theo quyết định theo mức của Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tùy từng thời điểm;	
	CHƯƠNG XIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	CHƯƠNG XIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	
47.1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ này, giữa:	47.1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ này, giữa:	47.1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ này, giữa:	
b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay Cán bộ chủ chốt.	b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay Cán bộ chủ chốt.	b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Giám đốc hay Cán bộ chủ chốt.	
	CHƯƠNG XIV. HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ	CHƯƠNG XIV. HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ	

Điều 49. Ngày hiệu lực	Điều 50. Ngày hiệu lực	
49.1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 04 năm 2021	50.1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 05 năm 2024	Cập nhật ngày thông qua Điều lệ
49.2. Bản điều lệ này gồm 14 chương, 50 Điều. Sau khi Điều lệ này có hiệu lực, Điều lệ trước đó của Công ty sẽ không còn hiệu lực.	50.2. Bản điều lệ này gồm 14 chương, 50 Điều. Sau khi Điều lệ này có hiệu lực, Điều lệ trước đó của Công ty sẽ không còn hiệu lực.	

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

Nhằm phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý mới của Công ty tại Tờ trình số 03/2024/TT-DHĐCĐ ngày 05/05/2024 và kịp thời cập nhật, áp dụng các quy định của pháp luật hiện hành phù hợp với thực tế hoạt động của công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung có liên quan tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, cụ thể như sau:

- Sửa đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty và những nội dung liên quan; Bỏ các quy định về Ban Kiểm soát; Bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Ủy ban Kiểm toán nội bộ và sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan tới việc thành lập Ủy ban Kiểm toán nội bộ theo nội dung thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý đã được HĐQT trình ĐHĐCĐ theo tờ trình Số: 03/2024/TT-DHĐCĐ.
- Sửa đổi các nội dung khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chi tiết nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tại Phụ lục của Tờ trình này.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN QUỐC TRUNG

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM

(Đính kèm Tờ trình số 10/TT-ĐHĐCD, ngày 15 tháng 5 năm 2024)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục "Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị"
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục "Nội dung đề nghị sửa đổi"
- Luật Doanh nghiệp 2020 là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Các nội dung chi thay đổi **Số thứ tự do chỉnh sửa, bổ sung, thêm bớt một số điều sẽ không được nêu chi tiết trong Phụ lục này**
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán .
- Thông tư 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đạt chứng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư CFM.

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA
----------------------------	--------------------------	-----------

<p>1. CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG</p> <p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi áp dụng: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; trình tự, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho công ty, cổ đông công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của công ty và tổ chức, cá nhân có liên quan của các đối tượng này, tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến công ty đại chúng.</p>	<p>2. CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG</p> <p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi áp dụng: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho công ty, cổ đông công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông, các thành viên Ban kiểm soát, người điều hành doanh nghiệp của công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của công ty và tổ chức, cá nhân có liên quan của các đối tượng này, tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến công ty đại chúng.</p>
<p>1. CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG</p> <p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi áp dụng: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho công ty, cổ đông công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người điều hành doanh nghiệp của công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của công ty và tổ chức, cá nhân có quyền lợi liên quan đến công ty đại chúng.</p>	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p> <p>a. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả; - Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông; - Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ
<p>1. CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG</p> <p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi áp dụng: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho công ty, cổ đông công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của công ty và tổ chức, cá nhân có liên quan của các đối tượng này, tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến công ty đại chúng.</p>	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p> <p>a. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả; - Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông; - Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ

<p>đồng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty; - Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty; - Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông; - Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty; - Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty; - Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.
<p>Điều 5.Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 5.Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>f.Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty.</p>	<p>f.Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty.</p>
<p>Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p>	<p>Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p>
<p>3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp</p>	<p>3.Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại</p>

Đại hội đồng cổ đông thường niên	cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
<p>d. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d, điểm d khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <p>a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 3 Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>b. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.</p> <p>c. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.</p> <p>d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03 năm) gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>e. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và người</p>	<p>d. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>Bộ nội dung này</p>

<p>điều hành doanh nghiệp khác.</p> <p>f. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.</p>	
<p>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>d. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.</p>	<p>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>a. d. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.</p>
<p>g. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (nếu có) phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p>g. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>
	<p>Điều 12. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p>
<p>3. Thành phần ủy ban kiểm toán</p>	<p>Bổ sung các quy định liên quan đến Ủy ban kiểm toán để đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức và quản lý</p>

Số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của Ủy ban kiểm toán;

- Ủy ban kiểm toán có 02 thành viên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

- Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

+ Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

+ Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

- Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp [Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn].

- Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

- Tiền lương và chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán, thành viên Ủy ban kiểm toán theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

4. Cuộc họp ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình

	<p>thức khác do Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</p>
	<p>3. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán;</p> <p>a. Giám sát tình hình thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;</p> <p>b. Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;</p> <p>c. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;</p> <p>e. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;</p> <p>f. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;</p> <p>g. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định</p>

nội bộ khác của Công ty;

h. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;

i. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;

k. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;

l. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;

m. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

n. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua;

o. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

Bộ nội dung
này

<p>Điều 2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát.</p> <p>1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p>Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 34 Điều lệ Công ty, và các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none">a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc trong việc quản lý và điều hành công ty.b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.c. Thăm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thăm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.e. Xem xét số kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản	<p>Bộ nội dung này</p>
---	------------------------

2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp.

- f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khác phục hậu quả.
- i. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.
- j. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
- k. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng

cổ đông.

l. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán được chấp thuận tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát và trả lời các vấn đề đề cập được làm rõ.

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

a. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.

b. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Và các trách nhiệm sau:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.
- Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

- Trường hợp phát hiện có Thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khác phục hậu quả.

Trường hợp vi phạm quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho công ty.

c. Quyền và nghĩa vụ của Trường Ban kiểm soát:

- Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

a. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy chế này.

b. Trường hợp số lượng ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Ứng viên do Ban kiểm soát giới thiệu phải được đa số thành viên Ban kiểm soát biểu

quyết thông qua. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Danh sách ứng viên Ban kiểm soát sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

2. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát;

Cách thức biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ công ty.

3. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, và bổ sung thành viên Ban Kiểm soát

a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát theo quy định;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty quy định.

b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

<p>- Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>c. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp số lượng thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị không đảm bảo theo quy định.</p> <p>4. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>Thông báo về việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện tương tự quy định tại khoản 4 Điều 10 Quy chế này.</p> <p>5. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban Kiểm soát.</p> <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều 41 Điều lệ công ty.</p>	
<p>5. CHƯƠNG V. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC)</p> <p>Điều 16. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc (Tổng Giám đốc).</p>	<p>6. CHƯƠNG V. GIÁM ĐỐC</p>
	<p>Điều 16. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc</p>

<p>1. Giám đốc (Tổng Giám đốc) là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>2. Giám đốc (Tổng Giám đốc) có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Điều lệ công ty và các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p>	<p>1. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>2. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Điều lệ công ty và các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p>
--	--

<p>c. Chấp thuận hợp đồng vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty từ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng và Hội đồng Quản trị.</p> <p>Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật,</p> <p>Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.</p>	<p>c. Chấp thuận hợp đồng vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty từ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.</p> <p>Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.</p>
<p>Điều 17. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):</p> <p>1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc (Tổng Giám đốc)</p> <p>a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc (Tổng Giám đốc).</p> <p>b. Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng Giám đốc) không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.</p> <p>c. Giám đốc (Tổng Giám đốc) không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều</p>	<p>Điều 17. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc:</p> <p>1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc</p> <p>a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc</p> <p>b. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.</p> <p>e. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều</p>

<p>kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>d. Giám đốc hoặc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty. <p>2. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc (Tổng Giám đốc)</p> <p>Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc (Tổng Giám đốc); ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.</p> <p>3. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc (Tổng Giám đốc)</p> <p>Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc (Tổng Giám đốc) khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự hợp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.</p> <p>4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc)</p> <p>Thông báo về việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải được thực hiện tương tự quy định tại khoản 4 Điều 10 Quy chế này.</p> <p>5. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc (Tổng Giám đốc)</p> <p>Giám đốc (Tổng giám đốc) được trả lương và thưởng. Tiền lương</p>	<p>kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>f. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty. <p>2. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc</p> <p>Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.</p> <p>3. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc</p> <p>Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự hợp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.</p> <p>4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc</p> <p>Thông báo về việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc phải được thực hiện tương tự quy định tại khoản 4 Điều 10 Quy chế này.</p> <p>5. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc</p>
---	---

<p>và thưởng của Giám đốc (Tổng Giám đốc) do Hội đồng quản trị quyết định. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p>
<p>7. CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH</p>	<p>8. CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH</p>
<p>Điều 4. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát, tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát. Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát. Chủ tịch Hội đồng quản trị mời thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện các trường hợp vi phạm của người điều hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường 	<p>Bổ nội dung này</p>

<p>hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>6. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, các thành viên Ban kiểm soát có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>7. Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.</p>	
<p>Điều 5. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Ban điều hành</p> <p>1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban điều hành có thể mời Trường ban kiểm soát hoặc các thành viên Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Ban điều hành hoặc các cuộc họp khác và đóng góp ý kiến.</p> <p>2. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của Trường ban kiểm soát, Ban điều hành thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty.</p> <p>3. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt động của Công ty, Ban điều hành cần báo cáo ngay cho Ban kiểm soát.</p> <p>4. Ban điều hành chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát tiếp cận các thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.</p> <p>Các văn bản báo cáo của Ban điều hành trình Hội đồng quản trị</p>	<p>Bổ nội dung này</p>

phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.		
<p>9. CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC/ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC.</p>	<p>10. CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC VỊ TRÍ ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC.</p>	
<p>Điều 21. Đánh giá hoạt động</p>	<p>Điều 21. Đánh giá hoạt động</p>	
<p>2. Trường ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng Thành viên Ban kiểm soát.</p>		<p>Bổ nội dung này</p>
<p>3. Giám đốc (Tổng Giám đốc) chủ trì công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của các người điều hành khác.</p>	<p>3. Giám đốc chủ trì công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của các người điều hành khác.</p>	
<p>Điều 22. Khen thưởng</p>	<p>Điều 22. Khen thưởng</p>	
<p>1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Trường ban kiểm soát, trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.</p>	<p>1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, đề xuất mức khen thưởng đối với cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.</p>	

<p>vụ. 2.Khen thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm. Khen thưởng cho các người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	<p>2.Khen thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm. Khen thưởng cho các người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.</p>
<p>Điều 23. Xử lý vi phạm và kỷ luật</p>	<p>Điều 23. Xử lý vi phạm và kỷ luật</p>
<p>2.Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát và các người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Công ty hoặc vi phạm quy định của pháp luật tùy theo tính chất sẽ bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Công ty và Pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại cho Công ty phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.</p> <p>11. CHƯƠNG VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>	<p>2.Thành viên Hội đồng quản trị và các người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Công ty hoặc vi phạm quy định của pháp luật tùy theo tính chất sẽ bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Công ty và Pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại cho Công ty phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.</p> <p>12. CHƯƠNG VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>

Điều 25. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 8 chương, 25 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dầu tư CFM thống nhất thông qua ngày 25 tháng 04 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty cổ phần Dầu tư CFM chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 25. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 8 chương, 25 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dầu tư CFM thống nhất thông qua ngày 05 tháng 05 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty cổ phần Dầu tư CFM chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

Nhằm phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý mới của Công ty tại Tờ trình số 03/2024/TT-DHĐCĐ ngày 05/05/2024 và kịp thời cập nhật, áp dụng các quy định của pháp luật hiện hành phù hợp với thực tế hoạt động của công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung có liên quan tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể như sau:

- Sửa đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty và những nội dung liên quan; Bỏ các quy định về Ban Kiểm soát; Bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Ủy ban Kiểm toán nội bộ và sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan tới việc thành lập Ủy ban Kiểm toán nội bộ theo nội dung thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý đã được HĐQT trình HĐCĐ theo tờ trình Số: 03/2024/TT-DHĐCĐ.
- Sửa đổi các nội dung khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chi tiết nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty tại Phụ lục của Tờ trình này.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



NGUYỄN QUỐC TRUNG

**PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM**

(Đính kèm Tờ trình số 11/TT-DHDCD, ngày 5 tháng 5 năm 2024)

Ghi chú:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư CFM;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM;
- Căn cứ Nghị quyết số .../.../ ngày .../.../ ngày .../... của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư CFM;

NỘI DUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA
<p>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	
<p>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (nếu có) phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	
<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p>	
<p>3.Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (nếu có) tuân theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan.</p>	<p>3.Thành viên độc lập Hội đồng quản trị tuân theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan.</p>	
<p>Điều 12.Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</p>	<p>Điều 12.Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch</p>	

<p>1. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp hoặc dẫn đến dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán và soát xét gần nhất giữa công ty với những đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. <p>trong hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ</p>	<p>1. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán và soát xét gần nhất giữa công ty với những đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
---	--

<p>ngày nhận được thông báo từ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>	<p>– Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p>
<p>1. 5. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác mà công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.</p>	<p>2. 5. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác mà công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động</p>

	theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.		
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông	Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông		
b. Số thành viên Hội đồng quản trị, còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật; số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.	b. Số thành viên Hội đồng quản trị, còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật; số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.		
d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;			Bổ nội dung này
2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng	2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng		

<p>thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.</p>
<p>Điều 17. Trình báo cáo hằng năm</p>	<p>Điều 17. Trình báo cáo hằng năm</p>
<p>d. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.</p>	<p>Bổ nội dung này</p>
<p>3. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có tại</p>	<p>3. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo kiểm toán</p>

<p>2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.</p> <p>3. Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát được quy định tại Điều 18 Quy chế quản trị nội bộ công ty.</p>	
<p>Điều 23. Hiệu lực thi hành</p>	
<p>1. Bản Quy chế này gồm 7 chương 23 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư CFM ngày 25 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p>	<p>1. Bản Quy chế này gồm 7 chương 22 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư CFM nhất trí thông qua ngày 05 tháng 05 năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p>

<p>trụ sở chính và chi nhánh của công ty chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>phải có tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.</p>
<p>Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>c. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;</p>	<p>Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>c. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;</p>
<p>Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát</p> <p>1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.</p>	<p>Bộ nội dung này</p>

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ CFM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2024/TT-DHDCD

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc Công ty huy động vốn vay để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề sau:

- Thông qua việc Công ty huy động vốn vay để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty như sau:
 - Tổng giá trị vốn vay tối đa tại 1 thời điểm: 6.800.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Sáu tỷ tám trăm triệu đồng chẵn)
 - Lãi vay: 5%/năm, thanh toán lãi vay 6 tháng 1 lần
 - Đối tượng cho vay: Các cá nhân/ Tổ chức có năng lực tài chính
 - Điều kiện vay: Theo thỏa thuận tại từng thời điểm vay. Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Đại diện pháp luật quyết định các điều khoản cụ thể của các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan (kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hoặc thay thế giao dịch, hợp đồng đó) để đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty.
 - Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty
- Thời gian thực hiện: Kể từ thời điểm được DHDCD thường niên năm 2024 đến phiên họp DHDCD thường niên năm 2027.

3. Ủy quyền cho Giám đốc của Công ty quyết định thực hiện từng hợp đồng, giao dịch vay cụ thể căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và tiến hành các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch vay nêu trên.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN QUỐC TRUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ CFM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2024/TT-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc Công ty huy động vốn vay để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty từ Người nội bộ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề sau:

- Thông qua việc Công ty huy động vốn vay để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty như sau:
 - Tổng giá trị vốn vay tối đa tại 1 thời điểm: 6.800.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Sáu tỷ tám trăm triệu đồng chẵn)
 - Lãi vay: 5%/năm, thanh toán lãi vay 6 tháng 1 lần
 - Đối tượng cho vay: Ông Nguyễn Quốc Trung - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư CFM.
 - Điều kiện vay: Theo thỏa thuận tại từng thời điểm vay. Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Đại diện pháp luật quyết định các điều khoản cụ thể của các hợp đồng (kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hoặc thay thế giao dịch, hợp đồng đó) để đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty.
 - Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty

2. Thời gian thực hiện: Kể từ thời điểm được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đến phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.
3. Ủy quyền cho Giám đốc của Công ty quyết định thực hiện từng hợp đồng, giao dịch vay cụ thể căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và tiến hành các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch vay nêu trên.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- GD;
- Lưu VP.



NGUYỄN QUỐC TRUNG